

SỰ CHUYỂN HÓA MÔ HÌNH TRUYỆN KỂ DÂN GIAN: TỪ TRUYỆN CỔ TÍCH *TẮM CẨM* ĐẾN KỊCH BẢN ĐIỆN ẢNH *CẨM* CỦA ĐẠO DIỄN TRẦN HỮU TẤN

THE TRANSFORMATION OF FOLK NARRATIVE STRUCTURES: FROM THE FAIRY TALE *TẮM CẨM* TO THE SCREENPLAY OF THE FILM *CẨM* BY TRAN HUU TAN

Đàm Nghĩa Hiếu*, Trần Văn Khánh Dương, Vũ Minh Huyền, Trần Thành Tài,
Bùi Thị Phương Thảo, Dương Vũ Như Quỳnh

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: dnhieuo@ued.udn.vn

(Nhận bài / Received: 11/3/2025; Sửa bài / Revised: 30/01/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 04/02/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(2).133

Tóm tắt - Qua mô hình truyện kể, độc giả có thể tìm kiếm các tầng nghĩa sau ngôn ngữ. Đó là những biểu tượng văn hóa, những bài học kinh nghiệm, những triết lý của mỗi dân tộc. Phân tích mô hình truyện kể để tìm ra liên kết giữa các truyện kể dân gian ở nhiều dân tộc và nhiều thế hệ. Ngày nay, những di sản văn hoá truyền thống có cơ hội được số hoá và tái tạo, trong đó có điện ảnh. Truyện cổ tích *Tắm Cẩm* đã hơn một lần bước vào thế giới điện ảnh. Bài báo dựa trên các phương pháp so sánh - lịch sử, phân tích - tổng hợp, so sánh - đối chiếu, tập trung nghiên cứu và xây dựng mô hình truyện kể trong truyện cổ tích *Tắm Cẩm* và kịch bản phim *Cẩm*. Từ đó, nhận diện và phân tích sự chuyển hoá mô hình truyện kể dân gian từ truyện đến phim. Sau cùng, nghiên cứu đề xuất luận điểm về sự phong phú và tính liên tục của mô hình truyện kể dân gian.

Từ khóa - Mô hình truyện kể; truyện cổ tích *Tắm Cẩm*; phim *Cẩm*; chuyển hoá; tầng liên kết

Abstract - Through narrative models, readers can explore deeper meanings beyond language, including cultural symbols, life lessons, and philosophies of each nation. Analyzing these models helps establish connections between folktales across cultures and generations. Today, traditional cultural heritage can be digitized and reinterpreted, including through cinema. The folktale *Tắm Cẩm* has been adapted into films multiple times. This study, using comparative-historical, analytical-synthetic, and contrastive methods, examines and constructs the narrative model of *Tắm Cẩm* and its cinematic adaptation, *Cẩm*. It aims to identify and analyze the transformation of folktale narrative structures from text to film. Ultimately, the study argues for the richness and continuity of folktale narrative models.

Key words - Narrative models; the fairy tale *Tắm Cẩm*; the screenplay of the film *Cẩm*; transformation; connection

1. Đặt vấn đề

Với bối cảnh công nghệ bùng nổ và đặt ra nhiều thách thức cho hành trình tồn tại đã qua của nhân loại, và đồng thời mở ra nhiều cơ hội chuyển mình cho các giá trị truyền thống, nghiên cứu văn học dân gian đứng trước nhiều vấn đề cần được khảo sát, phân tích và minh định. Trong đó, nghiên cứu truyện kể dân gian theo hướng phân tích mô hình truyện kể là một hướng đi khả thi góp phần khai thác các lớp truyện kể, giúp kết nối truyện kể với văn hóa, kết nối truyền thống với hiện đại. “*Sự chuyển hoá mô hình truyện kể dân gian: Nghiên cứu trường hợp từ truyện cổ tích Tắm Cẩm đến kịch bản phim điện ảnh Cẩm của đạo diễn Trần Hữu Tấn*” là một thử nghiệm nghiên cứu cấu trúc kể chuyện từ truyện cổ tích *Tắm Cẩm* đến kịch bản phim *Cẩm* của đạo diễn Trần Hữu Tấn. Từ đó, nhóm tác giả đối sánh hai mô hình để nhận diện và phân tích sự chuyển hoá mô hình truyện kể dân gian từ truyện đến kịch bản phim.

2. Kết quả nghiên cứu và khảo sát

2.1. Các khái niệm lý thuyết về mô hình truyện kể

Để lý giải khái niệm mô hình truyện kể, nhóm tác giả

chọn cách cắt nghĩa khái niệm theo thứ tự các đơn vị từ nhỏ nhất đến lớn nhất: motif, type và mô hình truyện kể.

Trước tiên, motif là một đơn vị có cấu trúc nhỏ nhất, nó chứa đựng một ý nghĩa nhất định và thường được tái lập trong nhiều câu chuyện khác nhau. Motif có thể là một hình ảnh, một hành động, một tình huống hoặc một ý tưởng nào đó. Vì vậy, Thompson từng xác quyết: “Motif là cái gì đó có thể hơi đặc biệt, độc đáo, làm cho người ta nhớ và lặp đi lặp lại trong các dị bản” [1].

Về thuật ngữ type, giới nghiên cứu folklore đã thống nhất định nghĩa của Thompson trong cuốn *Standard dictionary of folklore, mythology, and legend* (Từ điển tiêu chuẩn của folklore, thần thoại, và truyền thuyết) như sau: Type là một đơn vị kể chuyện tồn tại độc lập và type có thể chứa đựng hàng tá motif [1]. Qua đó, có thể thấy, type là kiểu chuyện, là một nhóm các câu chuyện có chung một cốt truyện cơ bản. Type bao gồm các sự kiện, nhân vật và motif chính. Thể nhưng type không phải là một hiện tượng bất biến, bản thân nó vẫn thường thay hình đổi dạng về chi tiết hoặc cách thể hiện.

Mô hình truyện kể hay Narrative models là hệ thống

¹ The University of Danang, University of Science and Education, Vietnam (Đàm Nghĩa Hiếu, Trần Văn Khánh Dương, Vũ Minh Huyền, Trần Thành Tài, Bùi Thị Phương Thảo, Dương Vũ Như Quỳnh)

các yếu tố cốt lõi của truyện kể và cách thức sắp xếp các yếu tố đó nhằm tổ chức, xây dựng và phát triển một câu chuyện. Nói một cách khái quát, mô hình truyện kể cũng là một dạng type nhưng lúc này type đã được không gian hoá, nó chuyên chú đào sâu vào cấu trúc nội tại của câu chuyện - bao gồm nhân vật, sự kiện, tình tiết, cốt truyện, mối quan hệ giữa các yếu tố đó và cách chúng được sắp xếp để tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Mô hình này không chỉ giúp câu chuyện phát triển mạch lạc mà còn truyền tải thông điệp và ý nghĩa sâu sắc đến người đọc.

Theo quan điểm của Valadimir Ia Propp (1895-1970), cấu trúc của truyện cổ tích bao gồm “1. Chức năng của nhân vật trong truyện là bất biến, dù nhân vật là ai; 2. Đối với truyện cổ tích thần kỳ số lượng chức năng là hữu hạn; 3. Thứ tự các chức năng là bất biến; 4. Mọi truyện cổ tích thần kỳ về cấu trúc đều chung một loại hình” [2]. Dựa theo điều này, cái gọi là “chức năng” đóng vai trò mang ý nghĩa, còn cấu trúc là mối liên hệ của chúng. Phương pháp của Propp, dưới sự đánh giá của Trần Đình Sử, “là trừu tượng khỏi các nhân vật cụ thể để xác lập hệ thống các chức năng mang ý nghĩa bất biến” [2]. Trong công trình *Tuyển tập V.I.A. PROPP tập I* [3], tác giả đã xác lập 31 chức năng của nhân vật hành động thường xuất hiện trong truyện cổ tích sau khi ông khái quát hơn 100 truyện cổ tích thần kỳ Nga. Các chức năng này đóng vai trò làm cơ sở hình thái học truyện cổ tích. Theo đó, Propp đã dùng các kí hiệu để so sánh cấu trúc của một truyện cổ tích một cách khái lược. Dưới đây, nhóm tác giả sẽ liệt kê một số chức năng mà ông đã biên soạn và trình bày trong công bố khoa học của mình:

i: Hoàn cảnh xuất phát. Sau hoàn cảnh khởi đầu là các chức năng [3; tr.50].

e: Một trong các thành viên gia đình đi vắng [3; tr.50].

b: Sự cảm đoán [3; tr.51].

b': Sự cảm đoán bị vi phạm [3; tr.52].

v: Đối thủ tiến hành dò la [3; tr.53].

w: Những tin tức cấp cho đối thủ về nạn nhân của hắn [3; tr.53].

g: Đối thủ tìm cách lừa nạn nhân của mình để chiếm lấy tài sản của nạn nhân - sự lừa dối [3; tr.54].

g': Nạn nhân bị lừa và do đó vô tình giúp đỡ cho quân thù - sự tiếp tay [3; tr.55].

A: Đối thủ gây tai họa cho một người trong gia đình hay gây thiệt hại cho anh ta - việc làm gây hại [3; tr.56].

a: Một trong những thành viên của gia đình thiếu một cái gì đó và muốn một cái gì đó - sự thiếu thốn [3; tr.61].

V: Tai họa và sự thiếu thốn được loan báo. Người ta yêu cầu hay ra lệnh cho nhân vật chính rằng họ thả hoặc phải anh ta đi - sự làm môi giới, yếu tố liên kết [3; tr.63].

S: Người đi tìm đồng ý hay quyết định chống đối lại, sự chống đối bắt đầu [3; tr.66].

↑: Nhân vật chính từ giã nhà mình, sự từ giã [3; tr.66].

Đ: Nhân vật chính bị thử thách, bị gạn hỏi, bị tra khảo và điều đó chuẩn bị cho anh ta có được phương tiện thần kỳ hay người giúp đỡ, chức năng thử thách của người cho [3; tr.67].

G: Nhân vật chính phản ứng lại hành động của người sẽ cho [3; tr.71].

Z: Phương tiện thần kỳ được nhân vật chính sử dụng, sự có được biện pháp thần kỳ [3; tr.72].

R: Nhân vật đi đến được chỗ đến hay được dẫn tới nơi có cái vật cần tìm [3; tr.79].

B: Nhân vật và đối thủ của anh ta tham dự một cuộc giao tranh trực tiếp [3; tr.81].

K: Nhân vật chính được đánh dấu [3; tr.82].

P': Đối thủ bị đánh bại, sự chiến thắng [3; tr.82].

L: Tai họa ban đầu hay sự thiếu thốn được khắc phục [3; tr.83].

↓: Nhân vật chính trở về [3; tr.86].

Pr: Nhân vật chính bị truy nã (Tên phù thủy đuổi theo nhân vật chính dưới hình thức con chó sói, con cá măng, con người, con gà trống) [3; tr.86].

Sp: Nhân vật chính thoát khỏi truy nã [3; tr.87].

X: Nhân vật chính đến nhà hay đến một đất nước khác mà không ai nhận ra anh ta [3; tr.91].

F: Nhân vật chính bị đòi hỏi không có căn cứ [3; tr.91].

D: Nhân vật chính được giao nhiệm vụ khó khăn [3; tr.91].

r: Nhiệm vụ được giải quyết [3; tr.93].

Y: Nhân vật chính được nhận ra [3; tr.93].

O: Nhân vật chính giả hiệu hoặc kẻ đối thủ gây thiệt hại bị vạch mặt [3; tr.94].

T: Nhân vật chính mang một diện mạo mới [3; tr.94].

H: Kẻ thù bị trừng trị [3; tr.95].

C: Nhân vật chính kết hôn và làm vua [3; tr.96].

Dựa trên lý thuyết của Propp từ góc độ phân xuất cấu trúc của truyện cổ, nhóm tác giả nhận thấy có sự chuyển hóa mô hình truyện kể từ truyện cổ tích *Tám Cám* đến kịch bản phim *Cám*. Trong quá trình khảo sát, có những hành động chức năng (kể cả truyện và kịch bản phim) không nằm trong bảng quy ước kí hiệu của Propp. Vì lẽ đó, nhóm tác giả đã sử dụng một số kí hiệu mới để phục vụ quá trình nghiên cứu. Dưới đây là các kí hiệu đã quy ước thêm trong quá trình mô hình hoá văn bản truyện và kịch bản điện ảnh:

z': Một nhiệm vụ được cho để nhân vật có được phép thần kỳ.

k: Nhân vật nhận được phần thưởng sau khi hoàn thành xong nhiệm vụ được giao.

↓*: Nhân vật chính hồi sinh sang một kiếp sống khác.

G': Nhân vật chính nhìn thấy được hậu quả tiềm tàng sẽ xảy ra và tìm cách khắc phục nó.

t: Sự thoả thuận, màn giao kèo, cuộc trao đổi.

T': Nhân vật chính mang một diện mạo xấu xí, dị dạng và bị ruồng bỏ.

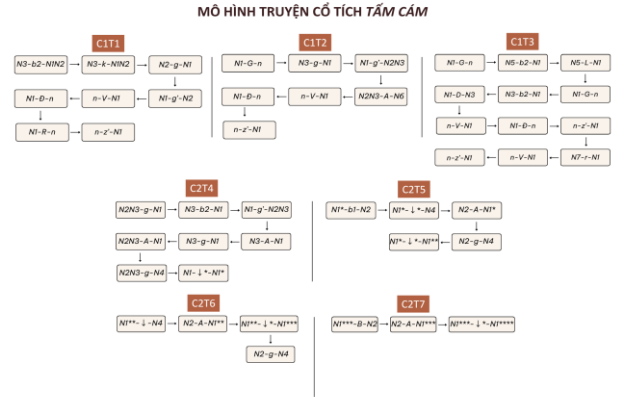
h: Đối thủ không thể kháng cự được phép thần kỳ mà nhân vật chính được cho.

2.2. Mô hình hóa tác phẩm

2.2.1. Mô hình truyện cổ tích *Tám Cám*

Để mô hình hoá truyện cổ tích *Tám Cám*, nhóm nghiên cứu chọn cách phân tách câu chuyện thành các chặng. Với mỗi chặng, nhân vật được đặt vào những hoàn cảnh thử thách khác nhau và sẽ kết thúc thử thách bằng việc nhận

phần thưởng. Khi chia nhỏ *Tám Cám* theo cách này, nhóm tác giả nhận thấy câu chuyện có tính ổn định. Vì khởi thủy của câu chuyện luôn bắt đầu bằng một sự việc, một nguyên nhân khiến nhân vật phải đối diện với các tình huống trắc trở. Sau đó, nhân vật sẽ vượt qua hoàn cảnh cam go bằng khả năng của mình và sự trợ giúp của thể lực đại diện cho cái thiện khuất mặt.



Hình 1. Mô hình truyện cổ tích *Tám Cám*

Bảng 1. Bảng chủ thích kí hiệu nhân vật trong mô hình truyện

Nhân vật là người thường	Nhân vật là thần tiên	Nhân vật là vật, con vật
N1: Tám	n: Bụt	N1*: Chim vàng anh
N2: Cám		N1**: Cây xoan đào
N3: Di ghè		N1***: Khung cửi
N4: Vua		N5: Gà
		N6: Cá bóng
		N7: Chim sẻ

Với mỗi thử thách tương ứng, nếu nhân vật (Tám) vượt qua thì y có thể lĩnh phần thưởng cho mình. Theo đó, kết thúc chặng 1, phần thưởng của nhân vật Tám bao gồm: một bộ áo mớ ba, một cái xống lụa, một cái yếm lụa đào, một cái khăn nhiễu, đôi giày thêu, con ngựa, bộ yên cương, việc được rước vào cung và trở thành vợ vua [4]. Còn với chặng 2, nhân vật Tám sau khi trải qua những tình cảnh éo le, nằng sẽ được ban những phần thưởng như: trở thành quả thị và được bà lão nâng niu, đem về nhà cất; từ quả thị lại biến thành Tám xinh đẹp hơn xưa; có cuộc sống mẹ con thân tình với bà lão; được vua nhận ra và trở về cung [4].

Đôi theo diễn trình phát triển của truyện cổ tích *Tám Cám*, độc giả sẽ tinh ý nhận ra, mỗi phần thưởng thường là khởi đầu cho một thử thách tiếp theo và điều này có tính chuyển tiếp. Vậy nên, nhân vật không có điều kiện tận hưởng quá lâu mà phải liên tục đương đầu, ứng phó với nghịch cảnh. Dựa trên những kí hiệu mà Propp đã thống kê và các kí hiệu nhóm nghiên cứu tự quy ước thêm, nhóm tác giả bắt đầu tra cứu, mã hoá văn bản truyện thành các kí tự tinh gọn. Sau đó, cũng làm tương tự như vậy đối với kịch bản phim để nhìn thấy rõ được sự chuyển hoá, tiếp nối và xác lập những yếu tố trong truyện được nhà làm phim kế thừa. Điều này, được dựa theo cách mà Propp đã áp dụng với 100 truyện cổ tích thần kỳ Nga nhằm so sánh cấu trúc chung của các truyện cổ tích. Suy rộng ra, đây là những công việc cấp thiết đối với các nghiên cứu về thể loại tự sự

dân gian. Bởi, qua mỗi mô hình truyện kể, người đọc có thể tìm ra “con đường ngắn nhất” cho sự liên kết của các văn bản truyện kể dân gian trong cùng một dân tộc và trên toàn thế giới. Nghiên cứu sự tái tạo, chuyển dịch của truyện cổ tích *Tám Cám* trong mô hình truyện kể từ truyện đến kịch bản phim là thao tác có thể nhận thấy rõ nét, khách quan nhất về đặc điểm cấu tạo tương đồng và khác biệt của truyện *Tám Cám* với dị bản của nó - phim *Cám* (2024).

Chú giải mô hình truyện:

Chặng 1, Thử thách 1 (C1T1)

- N3-b2-N1, N2: Di ghè bảo Tám và Cám ra đồng bắt con tôm con tép.
- N3-k-N1, N2: Di ghè đưa điều kiện với Tám và Cám “đưa nào bắt được đầy giỏ thì thưởng cho một cái yếm đỏ!” [4].
- N2-g-N1: Cám lừa Tám hụp sông để trút hết giỏ tép của Tám.
- N1-g'-N2: Tin Cám, Tám xuống ao lội ra chỗ sâu tắm rửa.
- n-V-N1: Tám khóc và tiếng khóc ấy loan báo đến Bụt.
- N1-Đ-n: Tám được Bụt hỏi lý do tại sao lại khóc.
- N1-R-n: Tám nhìn vào giỏ và thưa với Bụt rằng trong đó chỉ còn lại một con cá bóng.
- n-z'-N1: Bụt giao cho Tám nhiệm vụ nuôi cá bóng, giúp Tám đến gần với phương tiện thần kỳ.

Chặng 1, Thử thách 2 (C1T2)

- N1-G-n: Tám nghe lời Bụt, làm theo những gì Bụt hướng dẫn.
- N3-g-N1: Di ghè lừa Tám phải ra đồng xa để bắt cá bóng của Tám.
- N1-g'-N2, N3: Tám vâng lời, bị lừa, đồng thời vô tình tiếp tay cho mẹ con Cám làm thịt cá bóng.
- N2, N3-A-N6: Mẹ con Cám giết cá bóng.
- n-V-N1: Tám biết cá bóng gặp chuyện không lành, khóc và tiếng khóc ấy loan báo đến Bụt.
- N1-Đ-n: Bụt hiện lên, hỏi “Con làm sao lại khóc?” [4].
- n-z'-N1: Bụt giao cho Tám nhiệm vụ tìm xương bóng, nhặt xương bỏ vào bốn cái lọ rồi chôn dưới chân giường Tám nằm.

Chặng 1, Thử thách 3 (C1T3)

- N1-G-n: Tám trở về, tìm xương bóng theo lời dặn của Bụt, nhưng không thấy.
- N5-b2-N1: Con gà đưa ra đề nghị Tám cho nắm thóc rồi sẽ giúp cô.
- N5-L-N1: Tám cho gà thóc. Gà tìm được xương bóng cho Tám, tai họa dần được khắc phục.
- N1-G-n: Tám nhặt lấy xương bỏ vào lọ và đem chôn dưới chân giường như lời Bụt dặn.
- N3-b2-N1: Di ghè lấy một đầu gạo trộn lẫn với một đầu thóc, đưa ra mệnh lệnh Tám phải nhặt cho xong.
- N1-D-N3: Tám được giao một nhiệm vụ khó khăn, nếu di ghè về nhưng không xong việc thì sẽ bị đánh.
- n-V-N1: Tám buồn bã ngồi khóc một mình, tiếng khóc tiếp tục loan báo đến Bụt.
- N1-Đ-n: Bụt hiện lên, hỏi “Con làm sao lại khóc?” [4].

- n-z'-N1: Bụt giao cho Tấm nhiệm vụ đưa ra câu thần chú để chim sẽ đến nhặt giúp.

- N7-r-N1: Đàn chim sẽ nhặt thóc ra một đàng, gạo ra một nẻo, nhiệm vụ được giải quyết.

- n-V-N1: Tấm nức nở khóc vì không có đồ mang đi hội, tiếng khóc loan báo đến Bụt.

- n-z'-N1: Bụt giao cho Tấm nhiệm vụ đào những lọ xương rồng đã chôn ngày trước lên, rồi sẽ có đủ mọi thứ đi trả hội.

Chặng 2, Thử thách 4 (C2T4)

- N2,N3-g-N1: Cám và dì ghẻ nghĩ ra âm mưu để lừa và hãm hại Tấm.

- N3-b2-N1: Dì ghẻ đưa ra mệnh lệnh Tấm hái cau để cúng bố.

- N1-g'-N2,N3: Tấm vâng lời trèo lên cây cau, vô tình tiếp tay cho dì ghẻ và Cám hãm hại mình.

- N3-A-N1: Dì ghẻ cầm dao đâm gốc, gây hại Tấm.

- N3-g-N1: Dì ghẻ lừa, bảo Tấm là đang đuổi kiến cho nó khỏi lên đốt Tấm.

- N2,N3-A-N1: Tấm bị dì ghẻ và Cám gây tai họa, lộn cổ xuống ao, chết.

- N2,N3-g-N4: Mẹ con Cám lừa vua rằng Tấm đã ngã xuống ao chết, nay đưa Cám vào thế chị.

- N1 - ↓* - N1*: Tấm chết hoá thành chim vàng anh.

Chặng 2, Thử thách 5 (C2T5)

- N1*-b1-N2: Chim vàng anh cấm Cám không được phơi áo nhà vua ra bờ rào và làm rách áo nhà vua.

- N1* - ↓ - N4: Chim vàng anh trở về, bay lại đậu vào tay vua.

- N2-A-N1*: Cám bắt chim vàng anh làm thịt, vứt lông ở ngoài vườn.

- N2- g-N4: Cám lừa vua đang “có mang” thèm thịt nên “giết thịt ăn mất rồi” [4].

- N1* - ↓* - N1**: Lông vàng anh ở vườn hoá ra hai cây xoan đào.

Chặng 2, Thử thách 6 (C2T6)

- N1** - ↓ - N4: Hai cây xoan đào sà xuống che nắng cho vua.

- N2-A-N1**: Cám sai thợ chặt hai cây xoan đào.

- N1** - ↓* - N1***: Phần gỗ của cây xoan đào được đóng thành khung cũi.

- N2-g-N4: Cám tiếp tục lừa dối vua, bảo cây bị đổ vì bão nên sai người làm khung cũi để dệt áo cho vua.

Chặng 2, Thử thách 7 (C2T7)

- N1***-B-N2: Khung cũi rửa Cám khi Cám ngồi dệt trên khung cũi.

- N2-A-N1***: Cám nghe lời mẹ, đốt khung cũi rồi đem đi đổ ở xa.

- N1*** - ↓* - N1****: Đống tro bên đường mọc lên một cây thị cao lớn, lá sum suê.

2.2.2. Mô hình kịch bản phim Cám (2024)

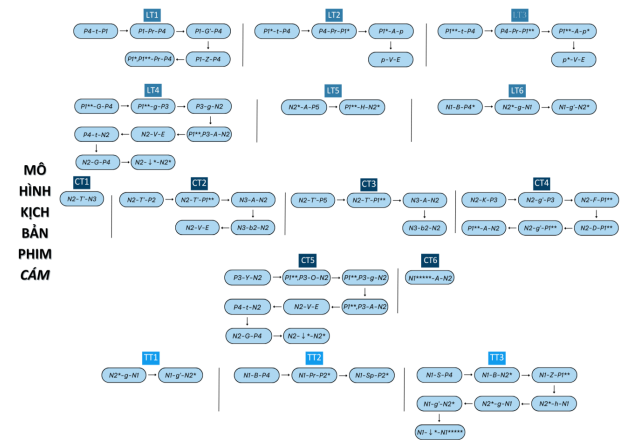
Kỳ thực, khán giả giả có thể dễ dàng tìm kiếm văn bản truyện cổ tích *Tấm Cám* được Nguyễn Đồng Chi sưu tầm

trong sách *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* hoặc tại các đường dẫn liên kết đến các website trên không gian mạng. Tuy nhiên, để tìm ra một kịch bản tự sự lại toàn bộ diễn biến câu chuyện và tiến trình phát triển của bộ phim *Cám* (2024) thì hiện nay vẫn chưa có. Nhóm nghiên cứu có thể thấu suốt được trình tự của phim vì đã xem qua *Cám* tại rạp chiếu phim. Sau đó, tự kể lại những gì đã chú ý quan sát khi lĩnh hội được nội dung của bộ phim. Đây là kết quả của quá trình viết lại, đóng góp ý kiến và phản biện giữa các thành viên với nhau để có thể thuật lại câu chuyện của phim một cách đầy đủ, khách quan nhất.

Với lý do đó, nhóm tác giả hoàn toàn có một ngữ liệu mẫu để xây dựng mô hình kịch bản phim *Cám* và dùng nó để đối sánh với mô hình truyện cổ tích *Tấm Cám* đã được kiến tạo ở trên. Ngoài ra, cần phải làm rõ, một trong những đặc trưng cơ bản của văn hoá dân gian là tính truyền miệng. Dù là văn hoá dân gian truyền thống (*Folklore*) hay văn hoá dân gian kỹ thuật số (*Digital Folklore*) thì đặc tính ấy vẫn sẽ không thay đổi. Do đó, phim *Cám* của đạo diễn Trần Hữu Tấn không chỉ đơn thuần là diễn ngôn của người nghệ sĩ trên màn ảnh, nhìn rộng ra, nó còn là cách mà đạo diễn đang tự mình tạo thêm một dị bản cho truyện cổ tích *Tấm Cám* trở nên đa tầng, đa giọng và phù hợp với bối cảnh thời đại hơn theo năm tháng. Hôm nay, nhóm nghiên cứu bước vào vùng đất của *Cám* và chọn kể lại với nhau, với những người tiếp nhận cũng là một hình thức góp phần làm nổi rõ tính khẩu truyền này của văn hoá dân gian. Nội dung kịch bản phim dựa trên lối kể chuyện trung thành với nguyên tác của tác giả sẽ được nhóm nghiên cứu trình hiện ở phần phụ lục, độc giả có thể theo dõi ở dưới. Sau đây là mô hình kịch bản phim *Cám* mà nhóm tác giả đã cấu trúc hoá dựa trên mạch tự sự của kịch bản phim.

Như cách lựa chọn nhan đề, phim *Cám* tập trung xoay quanh câu chuyện của làng Hương và cuộc đời của nhân vật Cám. Thực chất, căn nguyên của mọi mâu thuẫn trong phim xuất phát từ cuộc giao kèo giữa ông trưởng làng Hương và Bạch Lão (thể lực đại diện cho cái ác khuất mặt) - cứ mỗi mười năm sẽ hiến sinh một cô trinh nữ trong gia tộc, đổi lại nhà đó sẽ có chức cao vọng trọng, đời sau luôn luôn được hưởng vinh hoa phú quý. Có thể thấy, phim không trực diện điểm tô hay khắc họa nhân vật ngay từ đầu mà chọn cách dẫn dắt từ việc khai thác vấn đề phức tạp của làng. Theo đó, nhà làm phim đã chọn làng là điểm xuất phát, là điểm khơi mào quan trọng dẫn dắt đến những xung đột cao trào khác cho mạch phim. Làng xuất hiện sẽ sinh ra những cá thể, và những thành viên trong làng này sẽ tiếp tục vun bồi, phục vụ và duy trì sự tồn tại của làng. Dựa trên điều này, mô hình kịch bản phim được nhóm xây dựng sẽ gắn với ba đối tượng cụ thể (làng, Cám và Tấm), và với từng đối tượng sẽ luôn song hành với những thử thách khác nhau - những thử thách xuất phát từ nguyên nhân trao đổi ban đầu giữa làng với Bạch Lão và dần dà dẫn đến những thử thách về sau với nhân vật. Trong đó, thử thách của làng là một chặng hành trình xuyên suốt, thử thách dành cho Cám xảy ra khi nhân vật này bắt đầu xuất hiện (từ khi sinh ra với dung mạo xấu xí đến khi chấp nhận hiến tế). Sau khi Cám lựa chọn hiến tế thì bộ phim lại chuyển tiếp những thử thách đến nhân vật Tấm. Vì vậy, khi giải cấu trúc nội dung của phim *Cám*, dù dễ nhận thấy bộ phim có gia cố thêm nhiều chi tiết mới và phân tầng hệ thống các nhân vật khác

nhau, nhưng nhóm nghiên cứu chỉ tập trung chọn cách bóc tách theo tiến trình tồn tại của làng và diễn biến cuộc đời nhân vật Cầm và Tấm.



Hình 2. Mô hình kịch bản phim Cầm

Bảng 2. Bảng chú thích kí hiệu nhân vật trong mô hình phim

Nhân vật trường làng	Nhân vật người làng	Nhân vật đại diện cho cái ác khuất mặt	Nhân vật bị điều khiển bởi thể lực ma quỷ	Nhân vật vắng bóng
P1: Ông tổ làng Hương	P2: Bà Ba	P4: Bạch Lão	N1*****: Tấm	E: Không có nhân vật phản ứng hành động
P1*: Ông cả Hương	p: Xuân		N2*: Cầm	
P1**: Ông hai Hoàng	p*: Xoan		P2*: Bà Ba	

Chú giải mô hình phim:

Làng, Thử thách 1 (LT1)

- P4-t-P1: Bạch Lão giao kèo với ông tổ làng Hương - mỗi năm hiến sinh một cô trinh nữ để đổi lại sự thịnh vượng cho gia tộc.

- P1-g'-P4: Ông tổ làng Hương bị thao túng bởi Bạch Lão.

- P1-G'-P4: Ông tổ làng Hương đã tìm cách khắc phục hậu quả bằng việc kêu người đúc một sợi dây chuyền đầu gà.

- P1-Z-P4: Có được sợi dây chuyền đầu gà, ông tổ làng Hương có thể xua đuổi tà ma nhưng lại không thể tiêu diệt Bạch Lão.

- P1*,P1**,-Pr-P4: Các đời sau như ông cả Hương và ông hai Hoàng vẫn còn chịu sự khống chế của Bạch Lão.

Làng, Thử thách 2 (LT2)

- P1*-t-P4: Ông cả Hương thực hiện cuộc trao đổi với Bạch Lão - hiến tế cô gái đồng trinh trong gia tộc.

- P4-Pr-P1*: Ông cả Hương bị điều khiển bởi thể lực tà ma khi thực hiện nghi lễ.

- P1*-A-p: Ông cả Hương gây tai họa cho Xuân.

- p-V-E: Xuân la hét thất thanh nhưng không ai đến cứu.

Làng, Thử thách 3 (LT3)

- P1**-t-P4: Ông hai Hoàng tìm bắt Xoan hiến tế, trao đổi với Bạch Lão.

- P4-Pr-P1**: Ông hai Hoàng bị điều khiển bởi Bạch Lão lúc thực hiện nghi lễ.

- P1**-A-p*: Ông hai Hoàng gây tai họa cho Xoan.

- p*-V-E: Xoan la hét thảm thiết, nhưng những người xuất hiện trong nghi lễ ấy đều chẳng màng đến.

Làng, Thử thách 4 (LT4)

- P1**-G-P4: Mười năm trôi qua, lễ hiến sinh trinh nữ cho Bạch Lão đến lúc phải diễn ra.

- P1**-g-P3: Ông hai Hoàng lập kế chiêu dụ thằn Bò, để Cầm tự nguyện hiến tế.

- P3-g-N2: Thằn Bò lừa giỡn với tình cảm của Cầm để dẫn dụ Cầm vào cái kế của ông hai Hoàng.

- P1**,P3-A-N2: Ông hai Hoàng, thằn Bò gây tai họa cho Cầm, ép Cầm lựa chọn tự nguyện hiến sinh.

- N2-V-E: Cầm khóc điên cuồng vật vã nhưng cũng chẳng ai nghe thấy mà đến cứu giúp.

- P4-t-N2: Bạch Lão đã đưa ra một giao kèo với cái xác uất hận của Cầm - Cầm sẽ có thể trở lại và trả thù, Bạch Lão thì nhờ cái xác này mà có thêm một cuộc đời mới.

- N2-G-P4: Cầm ngậm chấp thuận cuộc trao đổi của Bạch Lão qua biểu hiện nháy mắt.

- N2-↓*-N2*: Cầm sống lại, bị tha hoá, có những hành tung bí ẩn.

Làng, Thử thách 5 (LT5)

- N2*-A-P5: Cầm gây tai họa, giết sống bao người dân trong làng.

- P1**-H-N2*: Ông hai Hoàng tự mình lấy mảnh chai cửa vào cổ rồi chết, người gây tai họa cho Cầm đã bị trừng trị.

Làng, Thử thách 6 (LT6)

- N1-B-P4: Tấm nhìn ra được gốc rễ của vấn đề, quyết định giao tranh trực tiếp với Bạch Lão.

- N2*-g-N1: Cầm (bị điều khiển bởi Bạch Lão) biết điểm yếu của Tấm là thương em, nên đã giả dạng thành Cầm lúc còn nhỏ để dụ dỗ Tấm cởi sợi dây chuyền.

- N1-g'-N2*: Tấm thương em nên đã cởi bỏ sợi dây chuyền, vô tình tiếp tay cho hành động gây tai họa của Bạch Lão.

Cám, Thử thách 1 (CT1)

- N2-T'-N3: Vợ của ông hai Hoàng sinh ra Cầm với bộ mặt dị dạng, xấu xí và bị ruồng bỏ bởi chính mẹ ruột.

Cám, Thử thách 2 (CT2)

- N2-T'-P2: Bà Ba Tấm chỉ thẳng vào mặt Cầm rồi nói với ông hai Hoàng “xem nó có giống là con người hay không?”. Cầm bị ruồng bỏ bởi mọi người.

- N2-T'-P1**: Ông hai Hoàng sai những người đầy tớ nuôi đứa bé đằng sau nhà không được mang lên nhà trước. Cầm bị chính ba ruột ruồng bỏ.

- N3-A-N2: Nhân vật dì ghê đánh đập, la rầy Cầm.

- N3-b2-N2: Nhân vật dì ghê đem thóc và gạo ra, sai Cầm nhặt cho xong mới được ăn cơm.

- N2-V-E: Cầm khóc nức nở nhưng không ai quan tâm đến đứa bé xấu số ấy.

Cám, Thử thách 3 (CT3)

- N2-T'-P5: Cầm bị bọn cướp kỳ thị, trêu chọc vì dung

mạo xấu xí.

- N2-T'-P1**: Bị cướp đánh, Cám đau nên xin ba thuốc, ông hai Hoàng không thương còn ruồng bỏ “mày mà xúc thuốc gì?”.

- N3-A-N2: Nhân vật di ghê đánh và mắng nhiếc Cám: “Tao còn chưa có mà mày đòi có à?”.

- N3-b2-N2: Nhân vật di ghê đưa ra mệnh lệnh yêu cầu Cám “Biến xuống nhà!”.

Cám, Thử thách 4 (CT4)

- N2-K-P3: Cám có tình cảm với Bờm, được đánh dấu bởi tình cảm của Bờm.

- N2-g'-P3: Cám rơi vào tình yêu vụ lợi của thằng Bờm.

- N2-F-P1**: Cám bị đòi hỏi vô căn cứ, ông hai Hoàng yêu cầu Cám lựa chọn - giết Bờm hay tự nguyện hiến tế.

- N2-D-P1**: Cám bị rơi vào tình cảnh khó khăn, buộc bản thân phải lựa chọn giữa tình yêu và cái chết.

- N2-g'-P1**: Cám chấp nhận hiến tế.

- P1**-A-N2: Ông hai Hoàng trực tiếp đưa Cám đến gần với cái chết.

Cám, Thử thách 5 (CT5)

- P3-Y-N2: Bờm thừa nhận đã lừa Cám, Cám nhận ra tình cảm giả dối của Bờm.

- P3,P1**-O-N2: Cám hiểu được sự thật mình đã bị Bờm (người thương) và ông hai Hoàng (cha ruột) lừa dối.

- P1**,P3-g-N2: Mưu kế của ông hai Hoàng và thằng Bờm thành công.

- P1**,P3-A-N2: Ông hai Hoàng và thằng Bờm gây tai họa cho cuộc đời của Cám.

- N2-V-E: Cám khóc điên, muốn thoát khỏi nơi đó nhưng đã bị trói chặt, không ai cứu giúp cô trong tình huống đó.

- P4-t-N2: Bạch Lã giao kèo với cái xác của Cám.

- N2-G-P4: Cám ngầm chấp thuận cuộc trao đổi của Bạch Lã qua biểu hiện nháy mắt.

- N2-↓*-N2*: Cám sống lại, bị tha hoá và giết sống nhiều người trong làng.

Cám, Thử thách 6 (CT6)

- N1*****-A-N2: Tấm (bị điều khiển bởi Bạch Lã) đã làm mất Cám. Cám chết.

Tấm, Thử thách 1 (TT1)

- N2*-g-N1: Cám (bị điều khiển bởi Bạch Lã) lừa Tấm lên hái cau cùng bố.

- N1-g'-N2*: Tấm mắc mưu của Cám (bị điều khiển bởi Bạch Lã).

Tấm, Thử thách 2 (TT2)

- N1-B-P4: Tấm nhìn ra được gốc rễ của vấn đề, quyết định giao tranh trực tiếp với Bạch Lã

- N1-Pr-P2*: Bà Ba Tấm bị Bạch Lã điều khiển đã rượt đuổi Tấm khắp nơi, tìm mọi cách giết Tấm.

- N1-Sp-P2*: Tấm đã tự bảo vệ mình bằng mọi cách rồi tiêu diệt cái xác bị quỷ nhập của bà Ba. Bà Ba chết, Tấm thoát khỏi sự truy nã.

Tấm, Thử thách 3 (TT3)

- N1-S-P4: Tấm đến chỗ hiển sinh, quyết định trực diện chống đối Bạch Lã.

- N1-B-N2*: Cám (bị điều khiển bởi Bạch Lã) đến, Tấm và Cám (bị điều khiển bởi Bạch Lã) giao tranh với nhau.

- N1-Z-P1**: Tấm có dây chuyền đầu gà được ông hai Hoàng truyền lại.

- N2*-h-N1: Cám (bị điều khiển bởi Bạch Lã) không thể kháng cự được phương tiện thần kỳ của Tấm.

- N2*-g-N1: Cám (bị điều khiển bởi Bạch Lã) biết điểm yếu của Tấm là thương em, giả dạng thành Cám lúc còn nhỏ để dụ dỗ Tấm cởi sợi dây chuyền.

- N1-g'-N2*: Tấm thương em nên đã cởi bỏ sợi dây chuyền, vô tình tiếp tay cho hành động gây tai họa của Bạch Lã.

- N1-↓*-N1*****: Bạch Lã chiếm đoạt được thân xác của Tấm.

3. Bàn luận

3.1. Đối sánh mô hình truyện cổ tích và kịch bản phim

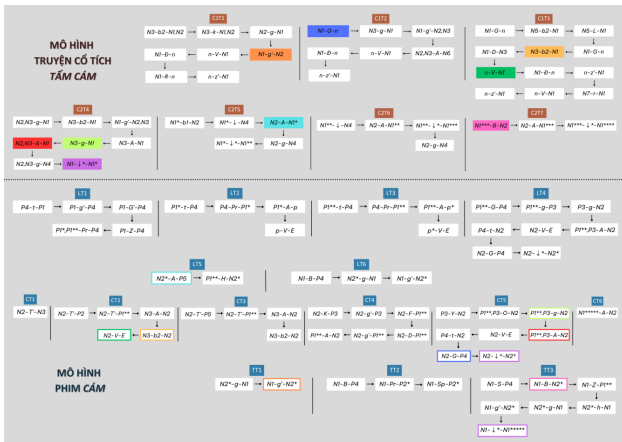
Khi đặt cả hai mô hình trong cùng một trục tương giao để đối chiếu, người thưởng thức có thể nhận thấy sự chuyển hoá mô hình truyện kể dân gian từ truyện cổ tích sang kịch bản phim. Những màu sắc được tô đậm ở các ô dưới đây trong văn bản truyện khi chuyển sang kịch bản phim đã không còn là tự thân nó nữa, song vẫn có những dấu vết tương đồng nên đã được nhóm tác giả viên màu sắc tương tự bên ngoài ô. Chính “thần hứng” nồng nhiệt của người nghệ sĩ đã thôi thúc đạo diễn Trần Hữu Tấn nhặt nhanh và khai thác từng chi tiết, hành động quen thuộc có bóng dáng trong truyện cổ tích và phát triển thêm những điểm mới cho bộ phim. Đề rồi từ đó, cứ ngỡ rằng truyện cổ tích *Tấm Cám* đã tạc thành hình trong ký ức ấu thơ của mỗi người và không còn giữ được nhiều sự mới mẻ trong lòng bạn đọc; nhưng khi nó được tái cấu trúc để trở lại với dạng thức điện ảnh *Cám*, người xem vẫn vô cùng hiếu kỳ khi chứng kiến từng tiến trình vận động của các nhân vật trong bộ phim.

Sơ đồ cấu trúc cho thấy, việc đặt song song hai mô hình truyện kể không nhằm truy tìm sự trùng lặp về cốt truyện mà chủ yếu để nhận diện những điểm tương đồng và khác biệt trong cấu trúc tự sự.

Ở cấp độ khung truyện, cả truyện cổ tích và kịch bản điện ảnh đều được tổ chức xoay quanh hành trình của một nhân vật nữ trung tâm. Theo đó, nhân vật trung tâm trong mỗi mô hình phải đối diện với những bước ngoặt nghiệt ngã của số phận và nhiều lần bị đẩy đến bờ vực hủy diệt, qua đó làm nổi bật tiến trình nhân vật bị thử thách và thay đổi qua các biến cố. Đồng thời, cả hai truyện kể đều vận hành dựa trên quan niệm về nhân quả - nghiệp báo trong tâm thức dân gian Việt Nam: Dù cuộc đời nhân vật chịu nhiều khổ lụy và bị các thế lực đối nghịch chèn ép, kết cục vẫn hướng đến việc khôi phục lẽ công bằng và vị thế chính đáng của con người.

Tuy nhiên, cần xác định rõ type không phải là một hiện tượng bất biến trong kho tàng tự sự của cộng đồng. Vì vậy, việc này sinh những biến thể nhỏ về chi tiết và cách thể hiện là yếu tố sinh tồn của truyện kể dân gian. Cấu trúc nội tại của phim được xây đắp bởi đa dạng các nguồn dữ kiện

sáng tạo, kịch bản phim có sự xuất hiện của nhiều tuyến nhân vật khác. Điều này đã làm nổi bật và mang đến một âm hưởng tươi mới cho nội dung của truyện kể. Bởi vậy, khi xây dựng mô hình kịch bản phim, nhóm tác giả nhận thấy chính sự phân tầng trong cấu trúc đa tuyến này đã khiến cho khung tự sự của phim phức tạp hơn văn bản truyện. Nó không còn giữ kết cấu tuyến tính là hành trình một chiều về cuộc đời Tấm với từng chặng song hành cùng các thử thách; mà khác đi, nó khởi điểm từ cuộc trao đổi giữa người và quỷ ở làng Hương, để từ đó những cuộc tranh chấp hỗn loạn xảy ra, các thử thách trên người làng Hương liên tiếp được xuất hiện, cuộc đời Tấm và Cám - đối tượng hiển sinh vì thế cũng giáp mặt dai dẳng với những giằng co dữ dội giữa người và quỷ, giữa thiện và ác. Có thể theo dõi diễn tiến của bộ phim qua hình ảnh sau:



Hình 3. Sự chuyển hoá mô hình truyện kể từ truyện cổ tích sang kịch bản phim

(i) Xuất phát: Cuộc trao đổi Người - Quỷ									
	LT1	LT2	LT3	LT4	LT5				LT6
Làng (Xã hội)	Trao đổi với Bạch Lâu	Hiện tế Xuân (xác)	Hiện tế Xoa (xác)	Hiện tế Cám (xác) -> linh hồn	Tại hạ: mất mùa, vật, người				Hiện tế Tấm (hồn - tự chọn)
		CT1	CT2	CT3	CT4	CT5			CT6
Cám		Sinh ra dị dạng	Gia đình ruộng bả, hắt hủi	Xã hội yếu + tình thân lừa	Bị tình yêu + tình thân lừa	Đối mặt sự thật -> lựa chọn			Mất xác
Tấm							TT1	TT2	TT3
							Quy lùa 1 -> hái cau	Quy lùa 2 -> Bà Ba đuổi giết	Quy lùa 3 -> mất đầu ghè -> mất hồn
Cuộc thanh toán: Người x Quỷ									

Hình 4. Diễn biến kịch bản phim Cám

Như vậy, nếu truyện cổ tích *Tấm Cám* phản ánh xung đột gay gắt giữa mối quan hệ di ghê - con chồng, thì phim điện ảnh *Cám* lại chọn cách kích hoạt tâm tham kịch đầy đau thương khi không chỉ những người trong cùng một dòng tộc, cùng một làng xã bắt hòa lẫn nhau, mà bản thân mỗi thành viên cũng cần phải biết vượt qua mâu thuẫn ấy để giải quyết món nợ ân oán với quỷ dữ. Chính vì vậy, nhóm tác giả đi đến nhận định rằng, mô hình của truyện cổ tích *Tấm Cám* thuộc cổ mẫu luân hồi - công lý, trong khi đó mô hình kịch bản điện ảnh *Cám* lại được kiến tạo theo mô thức hiển sinh - tà thần - báo oán. Sự thay đổi cấu trúc này cho thấy, quá trình chuyển thể từ văn bản tự sự dân gian đến tác phẩm điện ảnh không chỉ đơn thuần nằm ở việc nhà làm phim thu lượm từng motif, tình tiết thường gặp lên màn ảnh, mà còn là sự tái tổ chức toàn bộ mô hình truyện kể để thể hiện tư tưởng chủ đạo của tác phẩm. Do

đó, đến với *Cám*, khán giả thay vì có cảm giác cái ác bị tuyệt đối hóa như một điều tất lẽ dĩ ngẫu, thì họ lại được dẫn thân vào hành trình của cái ác để hiểu rằng ác tính này bắt rễ từ nguồn gốc tâm lý, xã hội và siêu nhiên. Điều này cho thấy đạo diễn Trần Hữu Tấn đã giải thiêng nhị nguyên bản chất thiện - ác trong quan niệm dân gian để đào xới bị kịch tâm lý của nhân vật Cám - từ việc bị tổn thương đến việc bị thao túng và bị tha hóa. Người xem lúc này không còn muốn lên án cái ác mà bày tỏ thái độ cảm thông trước số phận truân chuyên của nhân vật.

Khác với mô hình cổ tích truyền thống vốn đem lại sự thỏa mãn trong lòng người đọc khi công lý được lập lại và trật tự thiện - ác được phục hồi, mô hình tự sự của phim *Cám* lại hướng đến hiệu ứng thanh lọc - đằng sau nốt lặng xót xa vì bị kịch được hoàn tất, công chúng cũng dần thấu hiểu và giải tỏa cảm xúc sau cao trào. Có thể rút ra rằng, nhân vật trong phim *Cám* không được cứu rỗi bằng quyền năng siêu nhiên mang tính tất định, mà phải đi qua đau khổ, lựa chọn, hy sinh và sụp đổ. Cái giá cho việc kết thúc vòng bị kịch không chỉ là kết quả chiến thắng của người thiện, mà còn là sự tiêu vong của một kiếp người bị tước đoạt tình thương, nhân tính và quyền tự chủ. Chính quá trình ấy khiến người xem trải nghiệm đồng thời cảm giác thương cảm và sợ hãi trước thân phận con người, để rồi được giải phóng cảm xúc khi mọi nút thắt đều được tháo gỡ. Nhờ vậy, câu chuyện của phim không chỉ kế thừa quá trình đấu tranh đòi lẽ phải mà còn tạo nên sự thanh lọc cảm xúc trong lòng người thưởng thức.

3.2. Sự chuyển hóa từ truyện cổ tích *Tấm Cám* đến kịch bản phim *Cám*

Sau khi đối sánh hai mô hình truyện kể, nhóm tác giả nhận thấy, ở cả văn bản truyện và kịch bản phim có rất nhiều điểm gặp gỡ và cùng khai thác các motif cơ bản. Tuy nhiên, sự tương đồng này không đến từ việc sao chép những gì có sẵn. Thay vào đó, phim *Cám* đã có những biến thể sáng tạo trong việc đi vào thể hiện những tình tiết cụ thể. Bởi vậy, khi luận bàn đến sự chuyển hoá từ truyện *Tấm Cám* đến kịch bản phim *Cám*, nhóm nghiên cứu xem xét đồng thời cả sự duy trì motif (đơn vị hình mẫu lặp lại) và sự biến đổi tình tiết (cách cụ thể hoá các motif).

Trước tiên, ta cùng đề cập đến hoàn cảnh xuất phát với motif nhân vật mồ côi và sống với mẹ kế/ di ghê. Nhân vật Tấm trong truyện *Tấm Cám* và phim *Cám* đều là một đứa trẻ khi sinh ra đã thiếu vắng tình thương của mẹ, “đứa con gái đầu lòng sinh ra thì vợ mất” và điều đó đồng nghĩa Tấm phải chung sống cùng với mẹ ghê. Song, nơi phim *Cám*, dù bản thân Cám là con ruột của mẹ ghê, nhưng vì với gương mặt xấu xí, người mẹ này không những không thương yêu, trái lại còn đay nghiến và nguyên rủa con của mình. Vì muốn có được sự quan tâm, chiều chuộng của chồng, bà trở nên thiên vị Tấm hơn. Và một sự thật cho thấy, trong phim *Cám*, Cám hoàn toàn bị ghê lạnh bởi mẹ ruột của mình. Theo kinh nghiệm dân gian, người xưa vẫn thường nói: “Mấy đời bánh đúc có xương, mấy đời mẹ ghê mà thương con chồng”; vậy mà, oái oăm thay, mẹ ghê lại thương con chồng hơn con ruột, Cám bị đối xử một cách tàn nhẫn bởi chính mẹ đẻ của mình.

Quan sát thật kỹ chu trình vận động của cả văn bản truyện và kịch bản phim, người thưởng thức cũng nhìn thấy

tác giả Trần Hữu Tấn đã kế thừa lại motif nhân vật bị bắt đi mò cua bắt ốc: “đi ghê bão Tầm và Cám đi mò cua bắt ốc ở ngoài ao đồng”. Nếu như trong truyện, nhân vật Cám sẽ lừa chị và trút hết giỏ tép của chị; thì qua đến phim, thoát đầu Cám sẽ nói: “Chị Tầm ơi chị Tầm! Đầu chị lắm, chị húp cho sâu, kéo về mẹ mắng” [4] và Tầm trong phim cũng đã “húp xuống ao để tắm rửa cho sạch”. Nhưng dường như, ở thế giới điện ảnh *Cám*, người xem phim không còn nhìn thấy cảnh tượng “Cám thừa dịp trút hết tép của Tầm vào giỏ của mình rồi ba chân bốn cẳng về trước” [4], thay vào đó là hành động “Cám nhanh tay đồ hết giỏ của mình sang giỏ của Tầm”.

Những chi tiết đã in đậm sâu sắc trong niềm thương trí nhớ, uơm tạo những ấn tượng rất riêng về truyện *Tám Cám* vẫn được vọng lại trong phim *Cám*. Ở thế giới của phim, đạo diễn Trần Hữu Tấn đã kế thừa lại motif nhân vật bị đi ghê bắt nhắt thóc. Khán giả khi xem đến đây có thể như được hồi tưởng về những pha thô bạo hung hăng, dùng dùng như lừa đốt của mẹ đi ghê khi bà kêu người đem thóc và gạo ra, yêu cầu Tầm nhặt xong mới được đi chơi hội. Về với phim, motif này vẫn được lấy lại, nhưng tình tiết, nhân vật thực hiện đã thay đổi và thậm chí nó còn xuất hiện đến tận hai lần. Theo đó, thay vì Tầm sẽ là người chịu đựng thử thách thì phim lại làm mới tình tiết này bằng cách xây dựng tình huống mẹ ruột giao nhiệm vụ cho Cám và Cám phải nhặt cho xong mới được ăn cơm (giai đoạn Cám là đứa trẻ) và được đi hội (giai đoạn Cám đã bị Bạch Lão điều khiển). Chính điều này đã góp phần làm mới câu chuyện, giúp nhà làm phim có nhiều đất diễn hơn trong việc khai thác diễn biến tâm lý nhân vật Cám, ngụp lặn sâu vào căn nguyên gốc rễ của cái ác được đắp bồi qua ngày đoạn tháng nơi Cám.

Từ hàng loạt các hình ảnh như “đôi hài đánh rơi”, “cái giồng”, “quả thị” hay những câu thoại như “Bồng bồng, bang bang/ Lên ăn cơm vàng com bạc nhà ta/ Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người” và “Thị ơi thị rơi bị bà” đến chi tiết ăn sống cá bóng quá đồi man rợ; đạo diễn Trần Hữu Tấn đã cho công chúng thấy được sự tài tình của mình trong việc tạo sự gắn kết giữa phim và truyện cổ tích, giúp người đọc cảm nhận được âm hưởng gần gũi khi bước vào địa hạt của điện ảnh. Song, ngoài sự ảnh hưởng từ nguyên gốc truyện cổ tích, kịch bản phim *Cám* cũng có những tiếp biến độc đáo trong việc khắc họa cụ thể các tình tiết. Chẳng hạn, cuối phim, đề lốt tả sự hiền lành đã bị cái ác tha hoá đến đỉnh điểm, câu thoại “Bồng bồng, bang bang/ Lên ăn cơm vàng com bạc nhà ta/ Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người” [4] đã bị biến tấu thành: “Bồng bồng bang bang, lên ăn máu thịt máu thịt nhà ta”. Chúng tôi gọi đây là tha hoá bởi vì trước đó nhân vật Cám trong phim đã nâng niu và thương yêu cá bóng hết mực - người bạn thân nhất của cô trong cái làng đó. Vậy giờ đây - khi đã bị điều khiển bởi Bạch Lão - Cám lại sẵn sàng nuốt chửng người bạn ấy, không may thương cảm mà thậm chí còn lạnh lùng đến tàn ác. Hay với lời thoại “Thị ơi thị rơi bị bà”, nếu ở truyện, bà lão chân chất sẽ nói thêm “bà để bà ngủ chứ bà không ăn” [4]; đến với phim, hình ảnh bà lão hiền từ ấy đã hoàn toàn vắng bóng, thay khác là hình dạng của quỷ dữ Bạch Lão “bà để bà ăn chứ bà không ngủ”. Như vậy, sự thay đổi tình tiết không chỉ giúp phim *Cám* tạo nên dấu ấn mới mẻ trong lòng khán giả đại chúng, mà còn cho phép đạo diễn khắc họa sâu sắc hơn về nội tâm của nhân vật, thể hiện được tư tưởng chủ đề của tác phẩm.

Ngoài ra, trong phim *Cám*, người tiếp nhận còn bắt gặp lần nữa motif thử hải và được vua lấy làm vợ. Trong *Cám*, khi triều đình truyền tin, các chị em phụ nữ lần lượt đến thử hải, hết chị này đến chị kia tất cả đều nôn nóng mong mỏi ướm vừa chân để được sắc phong làm hoàng hậu. Không gian thử hải náo nhiệt đậm chất văn hoá dân gian được đạo diễn Trần Hữu Tấn tái hiện lại một cách gần gũi và tinh tế. Ở cả truyện và phim, Tầm luôn luôn là nhân vật thử vừa đôi hải vốn thuộc về cô và sau đó sẽ trở thành vợ vua. Điều đặc biệt là trong phim *Cám*, đi ghê sẽ đi theo Tầm về nhà chồng, bảo vệ và che chở cho Tầm theo yêu cầu của cha ruột (ông hai Hoàng).

Hơn nữa, motif gỗ cha cũng được lặp lại và có những chuyển thể nhất định trong tình tiết. Với truyện, Tầm sẽ về nhà vì đã đến ngày gỗ của cha. Ở phim, làng xảy ra tai họa triền miên, cha chết, biến cố lớn xảy ra, Tầm và đi ghê mới trở về. Sau sự kiện này, Tầm bắt đầu chạm trán với những trận địa khiến từng người trong làng Hương phải rơi vào cửa tử và bước vào vòng xoáy của những mảnh khốc đầy xảo quyết nhằm cướp sống mạng người để được bắt lão trường sinh của Bạch Lão. Tình tiết ấy đã góp phần giúp khán giả vỡ lẽ rằng, Tầm lúc này không còn nhu nhược hay hèn yếu. Bởi, đạo diễn Trần Hữu Tấn không đơn thuần cho Tầm về nhà chỉ để cử hành tang lễ cho cha, cuộc trở về ở cuối phim còn là một dụng ý của tác giả trong việc đặt Tầm vào hoàn cảnh thử thách khi cô chính là người phải thanh toán ân oán ràng buộc ngàn đời giữa làng Hương với “quỷ ba mắt” Bạch Lão. Theo góc nhìn của nhóm nghiên cứu, đây là một trong những điểm tạo nên sự đặc sắc của phim *Cám*. Bởi lẽ, ở truyện, các thử thách mang đến cho Tầm đều là sự tác động từ bên ngoài và Tầm “bị động” để vượt qua thách thức. Trong khi đó, men theo mạch phim, việc Tầm vào rừng để trực tiếp giao tranh với Bạch Lão là một hành động từ tự phát đến tự giác. Tầm hoàn toàn nhận thức rằng, để thanh toán món nợ cổ kim của gia tộc là một trọng trách khó nhằn nhưng cô vẫn hăm hở, “chủ động” nhận nhiệm vụ. Khi đã xâu chuỗi các sự kiện và ý thức được nguyên do khiến làng Hương ngày càng hoang tàn rệu rã và cái chết sắp sửa nuốt chửng cả làng, Tầm sẵn sàng giáp mặt để giải quyết tận mấu chốt đằng sau những tai họa của làng.

Phải nói rằng, dù là phim hay truyện thì ta đều thấy nhân vật Tầm luôn được đưa ra nhiệm vụ “lên cây hái cau” và nhân lúc đó đối thủ của cô sẽ tận dụng cơ hội để tìm cách sát hại cô. Điểm khác là ở phim *Cám*, Tầm không chết vì được bà Ba giải cứu bằng cách ngăn chặn hành động ác nghiệt của Cám (Cám bị điều khiển bởi Bạch Lão). Một chi tiết mang tính mẫu hình nữa luôn xuất hiện và gây tranh cãi trong các dị bản của truyện *Tám Cám*, đó là motif trả thù đối thủ bằng “hủ mắm”. Ở phim *Cám*, đạo diễn Trần Hữu Tấn cũng khai thác motif này nhưng đã thay đổi tình tiết. Nếu ở truyện được Nguyễn Đồng Chi sưu tầm, trong hủ mắm ấy sẽ có đầu lâu của Cám; thì ở phim, hủ mắm ấy lại vô cùng ghê rợn khi nó chứa đựng đôi mắt quái dị gớm ghiếc của Cám. Đến phân đoạn này, nhân vật Tầm trong truyện cổ tích lần bản chuyển thể đều được khắc họa với mức độ tàn nhẫn tương đồng, qua đó cho thấy sự song hành và nhất quán trong cách kiến tạo hình tượng nhân vật ở cả hai phiên bản. Song, ác tâm của Tầm trong phim bắt rễ từ sự điều khiển của Bạch Lão, mặt khác, sự độc địa của Tầm trong truyện lại là kết quả của bao

lần uất hận dồn nén, khi dù là kiếp sống người hay vật thì cũng bị dồn đuổi đến cùng đường của cái chết...

Qua những chi tiết đặc tả sự hòa quyện giữa truyện và kịch bản phim vừa kể trên, người cảm thụ nhìn thấy những giá trị tinh thần sâu xa và bền bỉ toả ra từ truyện cổ tích mặc, giàu hồn thiêng dân tộc - “Tám Cám”. Chính chất liệu văn hoá dân gian đậm đặc ấy đã dưỡng nuôi, chữa lành, đồng hành và khơi nguồn cảm tác cho bao người đời sau; giúp cho *Tám Cám* không chỉ dừng lại trong những nguyên bản hay dị bản truyền miệng, mà còn xuất hiện trong các tác phẩm văn học hay điện ảnh hiện đại. Phim *Cám* có lẽ là minh chứng xác đáng cho sự sáng tạo độc đáo ấy.

4. Kết luận

Truyện kể dân gian là thế giới thuộc về vùng đất cũ xưa, nơi tái hiện những giá trị truyền thống mà các tác giả dân gian đã mầm ủ và gieo dưỡng bằng cả tấm lòng chất chiu. Thế nhưng dường như các bản truyện kể ấy chưa bao giờ trôi lang thang về miền dĩ vãng để khuất bóng trong cuộc sống hôm nay. Chúng vẫn thường được kể lại dưới nhiều dạng thức, ôm ấp, chữa lành đứa trẻ trong mỗi người và răn dạy hậu thế về lối sống đẹp, sống chân tình hơn. Trong kỷ nguyên thế giới bước vào quá trình tự phản tư và tái kiến giải các chân giá trị, văn học dân gian đã trở thành chất liệu giàu sinh lực để điện ảnh đối thoại, chuyển hoá và làm mới hệ hình tiếp nhận. Có thể thấy, các motif, tình tiết hay sự kiện quen thuộc trong truyện cổ tích *Tám Cám* đã thôi thúc tinh thần sáng tạo của nhiều nghệ sĩ, mở đường cho họ tự tin đi tới, gạt bỏ, nhặt nhạnh, coi nói và nối kết giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Việc mô hình hoá cấu trúc truyện kể cho ta lần nữa nhận mặt những chi tiết, các motif quá đỗi thân thuộc, gạt bỏ những định kiến trong đức tin ôn cố và soi chiếu rõ nét dòng chảy tiếp biến của truyện cổ tích *Tám Cám* qua các biến thể. Có thể nói, sức sống tiềm tàng của truyện kể này qua bao đời vẫn được gìn giữ nguyên lành trong dáng vẻ tinh khôi của nó - nó ở trong ta, đi với ta và lớn cùng ta

Qua quá trình sàng lọc, theo dõi và nghiên cứu sự chuyển hoá mô hình truyện kể dân gian từ truyện cổ tích *Tám Cám* đến kịch bản phim *Cám* của đạo diễn Trần Hữu Tấn, nhóm tác giả nhận thấy, có một số điểm tương đồng về motif, tình tiết và sự kiện được nhà làm phim chọn để tái hiện lại trong tác phẩm của mình. Song, kịch bản phim vẫn hàm chứa vô vàn điểm mới khi nó khai thác nhiều hơn về nỗi đau và diễn biến nội tâm của nhân vật. Một mặt nó chờ mang chất liệu văn hoá dân gian của truyện kể, một mặt nó phản ánh những khủng hoảng bản thể của nhân sinh thời đại: con người trong thế giới phẳng dần đều có những cuộc xung đột tâm lý vô cùng mạnh mẽ, họ tổn thương giày vò trong những lần rạn vỡ, đánh mất mình của những khi hồn nhiên.

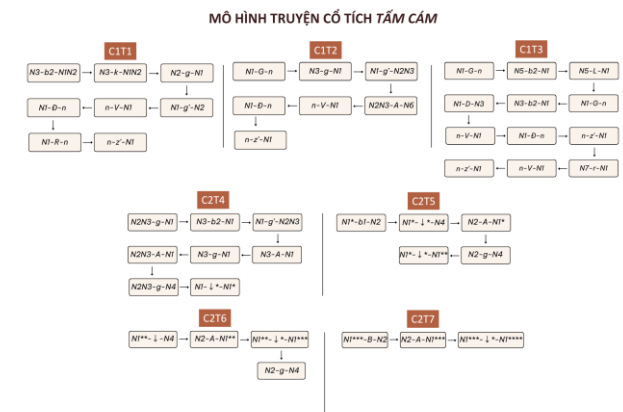
Bằng cách phân xuất cấu trúc truyện kể dựa trên lý thuyết của Vladimir Propp, nhóm tác giả đã đề xuất xây dựng hai mô hình truyện và kịch bản phim, thảo luận, cắt ghép, lý giải và đưa ra những điểm kết nối giữa truyện cổ tích *Tám Cám* và phim *Cám*. Ngoài ra, điều này còn cho thấy sự khuấy đảo của truyện kể dân gian khi tự nó liên tục thay đổi không gian diễn xướng với cộng đồng, qua đó những di sản văn hoá truyền thống được tái tạo và số hoá để mở ra một khái niệm mới về văn hoá dân gian, cái gọi là “Digital Folklore” (*Văn hoá dân gian kỹ thuật số*).

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng thông qua đề tài NCKH sinh viên “*Ký ức tập thể và Folklore đương đại: Nghiên cứu trường hợp truyền thuyết hậu chiến tại Quảng Nam - Đà Nẵng*” (STT 08 trong Danh mục đề tài NCKH sinh viên kèm theo Quyết định số 2028/QĐ-ĐHSP ngày 31/10/2025).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] T. K. Ngan, “The Compilation of “Type and Motif” Dictionaries in Global Folklore Studies”, *nguvan.hnue.edu.vn*, Oct 9, 2020. [Online]. Available: <https://byvvn.net/Kidc> [Accessed Feb 5, 2025].
- [2] T. D. Su, “The Structure and Content Characteristics of Narratives (1)”, *trandinhso.wordpress.com*, May 21, 2021. [Online]. Available: <https://byvvn.net/x7K9> [Accessed Jan 15, 2025].
- [3] V.Ia. Propp, *V.Ia. Propp Anthology, Volume I*, Hanoi: National Culture Publishing House - Journal of Culture and Arts, 2003.
- [4] N. D. Chi, *The Treasury of Vietnamese Fairy Tales*, 8th edition. Hanoi: Vietnam Education Publishing House, 2000.
- [5] N. T. Nhung, “Overview of Studies on Vietnamese Folktales from the Perspective of Type and Motif (The Case of Vietnam)”, *Hnue Journal of Science*, vol. 62, no. 11, pp. 69-75, 2017.
- [6] T. D. Su, *Narratology: Theory and Application*, Hanoi: Vietnam Education Publishing House, 2018.
- [7] A. J. Greimas, *Structural Semantics: An Attempt at a Method*, University of Nebraska Press, 1966.
- [8] T. Todorov, *The Poetics of Prose*, NY: Cornell University Press, 1971.
- [9] N. D. Na, *Textbook of Literary Theory*, Hanoi: Pedagogical University Publishing House, 2015.
- [10] V.Ia. Propp, *Morphology of the Folktale*, Austin: University of Texas Press, 1928.
- [11] V.Ia. Propp, *V.Ia. Propp Anthology, Volume II*, Hanoi: National Culture Publishing House - Journal of Culture and Arts, 2004.
- [12] N. T. K. Ngan, “Folklore and the Digital Age: Towards a Comprehensive Assessment”, *Journal of Literary Studies*, vol. 511, no. 9, pp. 25-36, 2018.

PHỤ LỤC



Hình 1. Mô hình truyện cổ tích *Tám Cám*

Bảng 1. Kịch bản phim *Cám*

KỊCH BẢN PHIM CÁM (ĐƯỢC KẾ BỞI NHÓM NGHIÊN CỨU)
Truyện kể về một loại quỷ ba mắt mang tên Bạch Lão. Vì muốn luyện thuật trường sinh, lão đã giao kèo với ông trưởng làng Hương - ông tổ của dòng tộc: cứ mỗi mười năm, gia tộc phải hiến sinh một cô trinh nữ. Đổi lại, gia đình đó sẽ được hưởng chức cao vọng trọng, chẳng hạn như chức trưởng thôn, và đời đời sống trong vinh hoa phú quý. Tuy nhiên, mượn thể lực hắc ám để đổi lấy tiền tài và danh vọng cũng đồng

nghĩa với việc phải chấp nhận bị thao túng. Những trưởng nam của các đời sau đều rơi vào sự khống chế của Bạch Lão, và thậm chí chỉ có một kết cục duy nhất là bỏ mạng. Nhận ra hậu quả tiềm tàng: người kế thừa có thể bị sát hại, lại không thể sinh đủ các cô con gái trong vòng mười năm để làm lễ hiến sinh, nên các bậc tiền nhân đã cho đúc một sợi dây chuyền đầu gà bằng đồng linh thiêng. Sợi dây này có khả năng xua đuổi tà ma, nhưng lại không đủ sức tiêu diệt Bạch Lão. Vì thế, đến các đời sau như ông cả Hương và ông hai Hoàng, dòng tộc vẫn bị Bạch Lão một tay sai khiến và thao túng. Cứ đúng mười năm một lần, lễ hiến sinh trình nữ lại được thực hiện sâu trong khu rừng, cùng bốn câu thơ:

*“Bóng tối ngàn năm ngự quý thần
Đợi chờ trình nữ hiến xác thân
Giữ vững Hương thôn luôn phồn thịnh
Bạch Lão trường sinh nhận báo ân”*

Đó là một đêm mưa tầm tã kèm theo sấm chớp dội xuống bầu trời. Khi ông cả Hương đang tiến hành nghi lễ hiến tế một cô gái đồng trinh trong gia tộc cho Bạch Lão, thì cũng chính lúc ấy người vợ thứ hai của ông hai Hoàng (con trai của ông cả Hương) đang gắng hết sức đẻ sinh ra một đứa bé. Buổi hiến tế diễn ra trong bầu không khí đáng sợ và rùng mình. Khi ấy, người con trai trưởng trong làng bị thể lực tà ma điều khiển, đôi mắt bùng sáng đỏ hoe đầy kinh dị. Những người con trai khác xuất hiện để phụ giúp trong buổi lễ thì nôn mửa liên tục. Không gian như bị ngạ quỷ ngự trị, vang lên tiếng la hét oan ức và thất thanh của cô gái khi phải chịu đựng một cuộc sát sinh vô cùng man rợ. Khi nghi lễ hiến tế vừa kết thúc, người vợ của ông hai Hoàng cũng vừa hạ sinh đứa con gái đầu lòng. Tuy nhiên, không giống như bao người mẹ khác hồ hởi vui mừng chào đón con mình đến với thế giới, bà lại cảm thấy kinh hãi trước khuôn mặt dị dạng của đứa bé.

Bà Ba Tầm vội vã chạy vào nhà tìm cô con gái của mình, rồi thăm thiết cầu xin ông cả Hương cho người đi tìm Xuân (đứa con gái đầu của bà). Nhưng ông không đồng ý: “Nó có chân đi thì có chân về, con hoang thì tìm làm gì”.

Với thân phận người vợ thứ phải cam chịu, bà Ba Tầm chỉ biết bất lực. Bà trở thẳng vào mặt đứa bé vừa sinh ra mà nói: “Ông nhìn kia, cháu của ông đó, xem nó có giống là con người hay không?”. Nói xong, bà bỏ đi trong niềm đau xót về đứa con gái mất tích không một tin tức.

Ông hai Hoàng càng dằn dặt dây tơ chỉ được nuôi đứa bé ở phía sau nhà, tuyệt đối không được đưa lên nhà trước. Sau đó, ông hỏi ý kiến ông cả Hương về việc đặt tên cho đứa bé. Ông cả Hương đã đặt tên là Cầm.

Có lẽ vì đã sát sinh biết bao cô gái vô tội nên trời phạt nhà ông hai Hoàng: đứa con gái đầu lòng sinh ra thì mẹ mất, còn đứa con thứ hai lại mang khuôn mặt dị hình dị dạng. Hai cô con gái ấy chính là Tầm và Cầm.

Tầm từ nhỏ đã được cha nuôi chiều ra mặt. Khi lớn lên, nàng càng trở nên vô cùng xinh đẹp, tính cách lại thủy mì, đoan trang, phúc hậu, luôn cần cù bảo vệ và quan tâm đến đứa em nhỏ tội nghiệp của mình là Cầm. Trái lại với Tầm, Cầm lại có gương mặt xấu xí đến nỗi ma chê quỷ hờn, vì thế cô lớn lên trong sự hắt hủi của mọi người xung quanh và cả những người thân trong gia đình, từ cha đến mẹ ruột của mình, ngoại trừ Tầm.

Vào một buổi sáng, dì ghê sai Tầm và Cầm ra ngoài ao đồng mò cua bắt ốc. Hai chị em hằng say kiếm bắt. Tầm mò mãi nhưng vẫn không bắt được gì, còn Cầm vì đã quen việc nên thu được một giỏ đầy.

“Chị Tầm ơi chị Tầm! Đầu chị lấm, chị hụp cho sâu kéo về mẹ mắng.” Cầm nói với Tầm. Nghe lời em mình, Tầm liền hụp xuống ao để tắm rửa cho sạch. Nhân lúc đó, Cầm nhanh tay đồ hết giỏ của mình sang giỏ của Tầm rồi hai chị em cùng nhau về nhà.

Khi về đến nhà, Cầm liền khoe với cha: “Ba ơi, hôm nay chị Tầm bắt được một giỏ đầy nè, ba thấy chị Tầm giỏi không?”

“Chà, con gái của ta giỏi quá. Nhưng bữa sau con không cần phải lội ao bắt tép cho cực đâu con. Nhà mình dư dả đủ thứ, con lại là con gái của trưởng làng, con chỉ cần muốn gì là có đấy.” Ông Hai Hoàng nói trong sự hành động, tươi cười rạng rỡ, rất tự hào về con gái của mình.

“Nhưng đó là tép của em Cầm mà ba...” Tầm khẽ nói
Không ai quan tâm đến điều Tầm vừa nói.

Mụ dì ghê kéo Cầm sang một bên, nói bằng giọng đầy nghiêng, phần nộ: “Tao nói mày làm sao hả? Tao nói là mày phải trút hết giỏ cá của con Tầm, mà sao bây giờ giỏ của mày lại không còn cái gì thế này? Mày qua đây, tối nay khỏi ăn cơm nghe chưa.” Vừa mắng, bà ta vừa đánh Cầm. Rồi sai người đem thóc và gạo ra, đồ xuống đất, bắt Cầm

phải ngồi nhặt cho bằng hết thì tối nay mới được ăn. Với tâm hồn ngây ngô của một đứa trẻ, đó là một sự trừng phạt quá tàn nhẫn. Cầm cứ thế khóc nức nở, nhưng không một ai quan tâm đến đứa bé xấu số ấy...

Năm ấy, mùa vụ trong làng không thuận lợi. Cá dưới sông và trâu bò trong làng lần lượt mắc bệnh rồi chết tràn lan. Chứng kiến cảnh tượng đó, người dân trong làng ai nấy đều lấy làm lo lắng, liên tâu với ông Hai Hoàng. Bản thân ông Hai Hoàng cũng thấy sự việc lạ lùng nên bắt đầu suy nghĩ, đắn đo...

Hôm đó, khi ông trở về nhà thì trời đã tối. Lúc chuẩn bị đi ngủ, ông Hai Hoàng bỗng gặp những ảo ảnh kinh dị. Từ trong buồng nhìn ra phía phòng khách - nơi đặt bàn thờ tổ tiên - ông thấy ông Cả Hương đang ngâm ngùi lâm nhâm điều gì đó trong miệng. Bất thành linh, ông Cả Hương cầm một mảnh chai, liên tục khứa mạnh nhiều nhát vào phía cổ bên phải của mình, miệng nói rất nhanh: “Mười năm hiến tế một lần... mười năm hiến tế một lần.” Chứng kiến cảnh tượng kinh rợn ấy, ông Hai Hoàng - vốn là người trong dòng tộc - cũng thấy những gì đang xảy ra. Ông chỉ biết run rẩy khấn xin: “Xin Bạch Lão hãy tha cho gia tộc chúng con... xin Bạch Lão hãy tha cho gia tộc chúng con.”

Tối hôm sau, khi cô Thị Xoan - con gái thứ hai của bà Ba Tầm - đang múc nước giếng ở sau hè, đột ngột có ai đó chạy tới bịt miệng chị rồi bắt đi. Khi tỉnh dậy, chị đã thấy mình bị treo đứng giữa khu rừng - nơi diễn ra lễ hiến sinh các cô gái đồng trinh cho Bạch Lão. Chị kêu réo một cách thảm thiết: “Lũ giết người!” Thế nhưng không một ai cất lên lời thương cảm. Những người đàn ông tham gia chứng kiến buổi hiến tế thì nôn mửa, nhiều người ngã quỵ xuống đất.

Bạch Lão xuất hiện, bà thời miên ông Hai Hoàng, đôi mắt ông đỏ bừng lên một cách sát lạnh. Lời khấn hiến tế lại vang lên:

*“Bóng tối ngàn năm ngự quý thần
Đợi chờ trình nữ hiến xác thân
Giữ vững Hương thôn luôn phồn thịnh
Bạch Lão trường sinh nhận báo ân”*

Sau khi đọc xong câu thần chú cũng là lúc Bạch Lão hiện hình và nuốt chửng cô gái được đem ra hiến tế. Ông Hai Hoàng vô cảm, đứng đưng tỏ vẻ nhà như chưa từng có chuyện gì xảy ra.

Bà Ba Tầm một lần nữa mất đi đứa con tiếp theo của mình nhưng không rõ nguyên do. Bà van nài ông Hai Hoàng sai người đi tìm, nhưng ông không làm. Vì quá nhớ nhung hai đứa con gái tội nghiệp của mình, bà Ba dần trở nên lú lẫn, đầu óc mơ mơ màng màng như một người điên.

Việc Thị Xoan bị hiến tế cũng đồng nghĩa với việc không còn ai chăm sóc Tầm và Cầm. Một lần, khi ông Hai Hoàng dạo chơi nơi từ quán, ông thấy một thằng bé lang thang đầu đường xó chợ, tên là Bờm, đang lẩn vào quán rượu để kiếm chác bằng những mảnh khốe và mưu mẹo vặt mà dường như nó đã thuộc nằm lòng. Ông liền bắt nó lại, bắt nó trả lại số tiền đã lấy của người ta.

Sau đó, ông đem thằng Bờm về nhà và nói với Tầm và Cầm: “Từ nay thằng Bờm sẽ chăm sóc cho hai con thay cô Xoan.” Thấy Bờm, Cầm có vẻ ái ngại vì sợ người lạ sẽ kì thị gương mặt dị dạng của mình. Bờm cười một cách hồn nhiên rồi bảo: “Cô Cầm đừng lo, ở chỗ tôi sống còn có mấy người xấu hơn cô nhiều” Nghe vậy, cả hai bật cười tí tởm. Từ đó, Bờm trở thành người bạn thân thiết của Cầm, luôn đứng ra bảo vệ cô mỗi khi Cầm bị ông Hai Hoàng đánh đập, chửi bới. Có những ngày Cầm bị nhốt trong căn buồng u tối phía sau nhà sau những trận mắng nhiếc, chính Bờm là người lên mang cơm đến cho Cầm ăn. Cả hai cứ đồng hành với nhau như thế suốt bao nhiêu năm, cho đến khi Tầm và Cầm đã trở thành những cô thiếu nữ.

Một hôm, sau khi đi ghê, Tầm, Cầm, Bờm và những người đầy tớ trong nhà đi cầu an xong, Bờm là người dẫn đường cho mọi người trở về nhà bằng con đường tắt quen thuộc của mình. Tầm vừa đi vừa ngửi trái thị - loại quả mà nàng rất yêu thích. Cầm thì lại không thể ngửi được mùi ấy.

Đang đi, bỗng dưng có rất nhiều tên cướp xuất hiện, đe dọa mọi người. Ai nấy hoảng sợ chạy tán loạn. Dì ghê hét lên: “Hãy bảo vệ con Tầm!” Cầm cũng cố sức chạy đến để bảo vệ chị, còn Tầm thì cuống cuồng gọi: “Cầm! Cầm! Em đâu rồi?”

Trong không gian hỗn loạn ấy, Cầm bị đánh và còn bị xỉ vả: “Tao chưa từng thấy ai xấu như mày.” Tầm cố gắng bảo vệ bản thân và em gái, nhưng trong lúc chạy loạn đã đánh rơi một chiếc hài lúc nào không hay.

May thay, trên đường có một đám người thấy cảnh xô xát hoảng loạn liền chạy tới can ngăn. Nhờ vậy, Tầm, Cầm, dì ghê, Bờm và những người đầy tớ mới may mắn thoát được và vội vã chạy về nhà.

Khi về đến nhà, bà dì ghé nói với ông Hai Hoàng: “Mình à, dạo này ở làng có bọn cướp lưu manh lắm. Mình kêu người đẹp loạn tui nó đi. Mình nhìn tay chân em nè.”

Ông Hai Hoàng thấy Tắm trở về trong bộ dạng tàn tạ, người đầy vết trầy xước. Ông liền kêu người đem thuốc ra để xoa cho Tắm.

Cám cũng rất đau nên lên tiếng xin ba: “Ba ơi, con đau quá, ba có thể cho con ít thuốc được không?” Nhưng dù nghe vậy, ông Hai Hoàng vẫn lạnh lùng, vô cảm, thờ ơ với nỗi đau của Cám: “Mày mà xúc thuốc gì.” Bà dì ghé liền bước tới, tát Cám một cái thật đau rồi quát: “Tao còn chưa có mà mày đòi có à? Biến xuống nhà!”

Ông Hai Hoàng quay sang căn dặn Tắm đủ điều. Ông tháo sợi dây chuyền đầu gà đang đeo trên cổ ra và nói với Tắm: “Từ nay con lúc nào cũng phải mang sợi dây chuyền này, không được cởi ra. Nó sẽ giúp con thoát khỏi những tai họa đang rình rập quanh con.” Hai cha con ôm nhau thật chặt.

Tối đến, Tắm mang thuốc đến phòng Cám để xúc thuốc cho em. Hai chị em chuyện trò với nhau rất thân tình. Tắm nhẹ nhàng nói: “Chị sẽ luôn bảo vệ cho em.”

Ngày nọ, Cám bảo: “Em có cái này muốn khoe chị, chị em mình cùng ra giếng ở gian buồng của em đi.” Hai chị em cùng ra giếng. Tắm hỏi: “Em muốn cho chị xem cái gì vậy?”

Cám đáp: “Là cá bống đó. Đây là người bạn thân thiết nhất của em.” Nói rồi, Cám đọc câu thần chú và thả con xuống cho cá bống ăn:

*“Bống bống bang bang,
Lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta,
Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người.”*

Năm ấy, làng tổ chức hội rằm tháng Bảy rất lớn. Người ta làm một cái lễ tung bồng để cầu mùa màng bội thu, cầu sự bình an, mong trời đất ban lộc tỏa hương cho ngôi làng có truyền thống làm hương ấy.

Trước khi đi hội, mẹ Cám dặn: “Mày đi thì liệu hồn mà che kỹ cái mặt của mày, đừng để người khác thấy nghe chưa!”

Lễ hội diễn ra với sự tham gia đông đúc của bà con trong làng, trai gái tập nập. Bao nhiêu thức ăn ngon được bày bán, bao nhiêu người chen chúc nhau xem đấu vật, chơi đánh đu giao duyên... Khi thấy mọi người chơi đánh đu quá thích chí, Bòm rù Cám chơi cùng. Cám đồng ý. Hai người cùng đánh đu, nhìn thẳng vào mắt nhau. Giữa họ thoáng hiện một chút ngượng ngùng, thẹn thùng như những đôi lứa mới chớm bày tỏ tình cảm.

Bất tỉnh linh, khi đang e thẹn sau khi được Bòm chạm nhẹ vào má, Cám trượt ngã xuống. Chiếc khăn che khuyết điểm trên mặt cũng rơi ra. Mọi người bắt đầu xì xào bàn tán: “Con quý cái này mặt mày thấy gớm.”, “Mặt mày như hà bá.”, “Ta tưởng ta đã xấu rồi, ai ngờ mày còn xấu hơn.”

Cám xấu hổ, vội vàng chạy khỏi đám đông. Tắm thấy vậy liền chạy theo tìm Cám...

Một ngày kia, chu kỳ cố định lại đến. Ông Hai Hoàng một lần nữa nhìn thấy áo ảnh cha mình hiện về, bị nga quỷ nhập hỗn với bộ dạng đáng sợ, như để nhắc rằng lễ hiến sinh trình nữ mười năm một lần cho Bạch Lão đã đến lúc phải diễn ra. Lúc này, nhà ông Hai Hoàng chỉ còn hai cô con gái là Tắm và Cám. Và lẽ dĩ nhiên, người cha thiên vị ấy đã chọn Cám.

Ông lập kế chiêu dụ Bòm, nhả mìn vào số phận rùng rợn của đời làm dâu tở của mẹ Bòm, rồi nói: “Nếu mày đồng ý làm điều này, mày sẽ trở thành người thừa kế tài sản tiếp theo của dòng tộc này. Điều đó đồng nghĩa với việc mày hoàn toàn có thể thay đổi số phận.” Với bản tính mưu mẹo được nuôi dưỡng nơi đầu đường xó chợ, Bòm dễ dàng chấp thuận yêu cầu ấy của ông Hai Hoàng.

Nắng trong, trời xanh, sen hồng; bên một dòng sông yên ả, Bòm và Cám ngồi cạnh nhau. Bòm thổ lộ: “Bòm yêu cô Cám. Cho dù cô Cám có những khuyết điểm như thế nào thì Bòm vẫn yêu cô Cám. Cô Cám đừng sợ mọi người sẽ nghĩ gì.” Nghe những lời ấy, Cám bỗng thấy trong lòng dâng lên một nỗi thẹn thùng kín đáo. Cô cũng vui mừng, bởi dường như ở ngôi làng này chưa từng có ai yêu thương Cám đến như vậy. Cả hai cùng nhìn sang khóm sen trước mặt. Bòm kể rằng mình rất thích ăn xôi lá sen; ngày nhỏ, mẹ Bòm thường nấu món ấy cho Bòm ăn. Nghe vậy, Cám liền nói rằng cô sẽ nấu xôi lá sen cho Bòm vào ngày hội thả hoa đăng.

Chiều hôm ấy, Tắm và Cám cùng ra bờ sông tắm. Hai chị em vừa tắm vừa chuyện trò với nhau. Cám thổ lộ rằng mình đã thích Bòm và bảo tối nay sẽ nấu xôi lá sen rồi đi thả hoa đăng cùng với Bòm. Tắm mỉm cười nói: “Chị có cái áo mới, chưa mặc bao giờ. Tối nay chị sẽ

mang qua phòng cho em, để em mặc đi chơi với Bòm nha.” Hai chị em vui đùa bên bờ sông, tiếng cười trong trẻo vang lên giữa buổi chiều yên ả.

Một cô hầu gái trong nhà đem một bó lá đến phòng Cám rồi nói: “Cậu dặn tôi đem lá này đến cho cô tắm.” Cám ngạc nhiên đáp: “Nhưng cha có bao giờ đưa tôi tắm lá này đâu.” Cô hầu gái cười nhẹ: “Chắc tại cậu bắt đầu để ý, quan tâm tới cô rồi đó.” Nghe vậy, Cám nhận lấy bó lá, khẽ khàng mỉm cười, trong lòng dâng lên niềm vui nhỏ bé.

Tối hôm đó, trong làng diễn ra hội hoa đăng vô cùng rực rỡ. Ánh hoa đăng phủ sáng cả một khoảng trời, người ta dạt dứu nhau đi khắp mọi nẻo làng để thưởng thức món quà tuyệt vời của đêm rằm.

Cám lúc ấy cũng vừa nấu xôi xong, gói cẩn thận vào trong lá sen. Cô đang chuẩn bị đi thì bất tỉnh linh bọn lính trong nhà mở cửa xông vào, xô Bòm ngã xuống đất. Cám hoảng hốt, không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Ngay sau đó, ông hai Hoàng từ ngoài cửa bước vào.

Bòm vội vàng nói: “Cò đi đi, cò Cám. Ông hai Hoàng định bắt tôi để ép cò chịu hiến tế đó. Cò đi đi cò Cám!”

Ông hai Hoàng lạnh lùng nói: “Không thể có chuyện dấy tở trong nhà lại nảy sinh tình cảm với con gái của trường làng. Thật đáng phạt, đáng trách. Người đâu, giết thẳng Bòm cho ta.”

Cám hốt hoảng quỳ xuống: “Cha, con xin cha đừng giết anh Bòm mà!”

Ông hai Hoàng nhìn Cám, giọng lạnh lùng: “Bây giờ một là nó bị giết, hai là mày phải chấp nhận đi hiến tế. Mày chọn đi.”

Cám nghẹn ngào: “Nhưng hiến tế là giết người mà cha...”

Ông hai Hoàng lập tức quát: “Giết thẳng Bòm!”

Bòm vội nói: “Cô Cám, cò đi đi. Tôi không sao đâu.”

Cám bật khóc nức nở: “Từ nhỏ tới giờ cha chưa bao giờ đáp ứng nguyện vọng nào của con. Nay con chỉ có một nguyện vọng, mong cha đồng ý... Con sẽ chấp nhận đi hiến tế.”

Ông hai Hoàng ra hiệu cho bọn lính cởi trói trói Bòm. Chúng lập tức khiêng Cám lên, chuẩn bị cho một buổi hiến tế tàn ác và man rợ.

Trong một khoảnh khắc thoáng qua, trong suy nghĩ của ông hai Hoàng bỗng vang lên một tiếng cầu khẩn yếu ớt: “Bạch Lão ơi... có thể tha cho con gái của con được không?”

Cùng lúc đó, sau khi dật dừ ra đầu làng xem hoa đăng, Tắm trở về nhà lấy áo mang sang phòng Cám. Thế nhưng trong phòng tuyệt nhiên không còn một bóng người.

Tắm hốt hoảng chạy đi tìm khắp nơi nhưng vẫn không thấy Cám đâu. Bỗng từ đâu đó vọng lại một âm thanh rất khẽ: “Chị Tắm ơi... chị Tắm... em đây nè...” Tắm lần theo âm thanh ấy, nhưng đi mãi vẫn không thấy Cám đâu cả. Đột nhiên, trước mặt cô xuất hiện một bà lão đang đứng nhìn chăm chăm. Bà ta thủ thi bằng một giọng nạt người: “Thị ơi... thị rơi bị bà... bà để bà ăn chứ bà không ngủi...” Tắm cảm thấy có điều gì đó vô cùng bí ẩn và đáng sợ nên lặng lẽ lần theo bước chân của bà lão. Đi mãi, đi mãi... hai người dần tiến sâu vào khu rừng. Bất ngờ, bà lão quay lại, gương mặt trở nên méo mó kinh dị. Bà ta cất tiếng cười ghê rợn: “Ta đã chờ ngày này lâu lắm rồi. Thân xác này... ta muốn có nó để được trường sinh bất lão, trẻ đẹp mãi mãi. Ha... ha... ha...” Bà lão đưa tay ra định chạm vào người Tắm. Tắm sợ hãi nhắm nghiền mắt lại. Nhưng nhờ cô sợi dây chuyền đầu gà mà cha đã đưa, bà lão không thể chạm được vào cô. Không những thế, sức mạnh từ sợi dây chuyền còn khiến bà ta đau đớn, quẫn quai. Thấy bà lão vịn vẹo, lảo lộn trong đau đớn, Tắm kinh hãi tốt độ liền quay người bỏ chạy.

Khi Cám bị đưa đến nơi hiến tế, bỗng dưng Bòm xuất hiện. “Anh Bòm, sao anh có mặt ở đây?” - Cám sững sờ hỏi.

“Tôi xin lỗi cô Cám... Tôi chỉ lừa cô để cô chấp nhận đi hiến sinh theo lời của ông Hai Hoàng thôi.” - Bòm cúi đầu.

Trong khoảnh khắc ấy, Cám như vỡ lẽ ra một sự thật đau xót. Biết mình bị lừa dối, nỗi đau trong Cám dâng lên đến tận cùng. Cám khóc điên, vật vờ trong tuyệt vọng, cổ vùng vẫy mong được giải thoát khỏi nơi đó, nhưng thân thể đã bị trói chặt, chuẩn bị trở thành lễ vật hiến sinh cho Bạch Lão.

Như mọi lần, buổi hiến tế bắt đầu bằng câu thần chú:

*“Bóng tối ngàn năm ngự quỹ thân
Đợi chờ trình nữ hiến xác thân
Giữ vững Hương thôn luôn phồn thịnh
Bạch Lão trường sinh nhận báo ân.”*

Bạch Lão hiện lên... và Cầm chết. Nhưng ngay sau đó, Bạch Lão cất tiếng giao kèo với cái xác đang nằm bất động: “Con có muốn được sống lại không? Ta có thể cho con một cuộc đời mới. Con cũng có thể trả thù những kẻ đã từng khiến con đau khổ.” Cầm không trả lời. Nhưng đôi mắt nhắm khẽ như liên hồi như một sự chấp thuận thâm lặng cho giao kèo ấy. Đó dường như là kết quả của bao uất hận và tủi nhục đã dồn nén bấy lâu. Vì thế, khi Bạch Lão dụ dỗ cho Cầm hồi sinh, cho lão mượn thân xác của nàng để thực hiện cuộc báo thù, Cầm đã chấp nhận. Cầm sống lại. Nhưng từ giây phút ấy, Cầm không còn là cô gái trước kia nữa. Nàng trở nên lạnh lùng, khinh khỉnh nhìn đời, và những hành tung của nàng bắt đầu mang theo một vẻ gì đó bí ẩn và khó lường.

Ở nhà, Tầm và di ghê muốn đi tìm Cầm, nhưng ông Hai Hoàng nhất quyết không cho. Vì vậy, Tầm đã tự mình đi tìm em khắp nơi. Đến khi Cầm trở về, bộ đồ trên người nhếch nhác và dơ bẩn. Di ghê vừa thấy đã mắng: “Đêm qua mày đi đâu vậy? Có biết là trong nhà mọi người lo cho mày lắm không hả?” Mẹ ruột nhìn kỹ vào mặt Cầm rồi bất ngờ nhận ra dường như gương mặt ấy có gì đó khang khác. Vết sẹo chẳng chịt quanh đôi mắt của Cầm trông như đã bớt nhẵn nhoe hơn trước.

Cầm chậm rãi nói: “Cha mẹ yên tâm đi. Con gái của cha mẹ đã trở về rồi nè. Từ nay, con gái của cha mẹ sẽ còn đẹp hơn nữa.”

Thấy Cầm thay đổi rõ rệt, ông Hai Hoàng bắt đầu sinh nghi. Nhưng chưa kịp nói gì, Cầm đã nhìn thẳng vào mặt ông rồi nở một nụ cười khinh khỉnh, lạnh lẽo. Sau nụ cười đáng sợ ấy, ông Hai Hoàng dường như đã hiểu rằng... đây không còn là con gái của mình nữa.

Ở cái giếng gần ruộng ngô của Cầm, Tầm đã ngủ quên bên thành giếng sau khi mãi mê đi tìm em suốt cả đêm. Cầm bước tới. Tầm giật mình tỉnh dậy.

“Em đi đâu cả đêm vậy? Em có biết là mọi người lo lắng cho em lắm không? Chỉ lo cho em... Bờm cũng lo cho em nữa.”

Đúng lúc đó, Bờm cũng vừa tới nơi. Nhìn thấy Cầm trở về, Bờm ngạc nhiên nhưng trong ánh mắt lại thoáng qua một nỗi sợ hãi mơ hồ.

Cầm không còn vẻ ngoài thân thiện, đáng yêu như trước. Gương mặt nàng trở nên lạnh lẽo, nhạt nhẽo và ánh mắt thì kiên cố, khinh đời.

Nghe Tầm nói, Cầm chỉ lặng lẽ nhìn chị. Nàng đưa tay chạm vào người Tầm, nhưng vừa chạm tới đã lập tức rút tay lại. Một cơn đau rất chạy dọc cơ thể khiến Cầm nhăn mặt. Cầm thu tay lại, không nói thêm lời nào, rồi quay lưng bước thẳng vào phòng.

Từ đó, làng Hương bắt đầu chìm trong tai họa. Những cái chết trắng xuất hiện bên bờ sông. Trâu bò xổng chuồng chạy tán loạn. Người dân lần lượt bị giết hại, da mặt bị lột sạch. Người người, nhà nhà đều truyền tai nhau rằng... hồ dữ đã xuống làng. Nhưng không ai biết rằng, con hồ ấy... chính là Cầm.

Năm đó, nhà vua hạ lệnh rao khắp nơi: tất cả đàn bà con gái trong vùng phải đến thử chiếc hài bị đánh rơi. Ai đi vừa chiếc hài ấy thì nhà vua sẽ lấy làm vợ. Tin ấy lan ra khiến khắp nơi trở nên náo nhiệt. Đám hội càng đông vui hơn khi các bà, các cô chen chúc kéo nhau đến thử hài, ai cũng mong mình là người được chọn.

Nhà ông Hai Hoàng nghe tin cũng bảo cô Tầm đi thử. Nhưng Tầm không muốn đi. Ông Hai Hoàng liền nói rằng đó là lệnh của vua, dù muốn hay không thì cũng phải đi.

Mọi người đang chuẩn bị lên đường thì Cầm bước ra. Mẹ ruột nhìn thấy liền buông lời mắng nhiếc: “Cái thứ gớm ghiếc như mày mà cũng đòi đi thử hài nữa hả? Ở nhà cho ta. Người đâu, đem thóc với gạo ra đây!”

Bao nhiêu thóc gạo được đổ xuống, trộn lẫn vào nhau. Bà bắt Cầm phải ở nhà lựa cho xong. Nhưng trái với mọi lẽ, Cầm không còn cúi đầu khiếp sợ trước những lời cay nghiệt của mẹ ruột. Nàng chỉ đứng đó, khẽ nhếch môi, ánh mắt khinh khỉnh như chẳng hề bận tâm đến những lời ấy.

Thấy em bị bắt ở lại, Tầm động lòng thương nên đứng ra nhậ giúp em. Còn ông Hai Hoàng và di ghê thì mặc kệ, tự mình đi trước đến nơi thử hài. Khi tới nơi, vừa nhìn thấy chiếc hài, di ghê đã nhận ra ngay đó chính là chiếc giày của Tầm.

Ở nhà, Tầm vẫn miệt mài cúi xuống lựa từng hạt thóc, hạt gạo giúp em. Bỗng nhiên, Cầm đưa tay bốc một nắm thóc và gạo rồi bỏ thẳng vào miệng nhai một cách kỳ lạ. Nàng vừa ăn vừa bật cười, một điệu cười bí ẩn và khó hiểu. Sau đó, Cầm đứng dậy... lặng lẽ rời khỏi nhà, cũng đi đến nơi thử hài.

Ở buổi thử hài hôm ấy, rất nhiều cô gái lần lượt bước lên, nhưng

không một ai mang vừa chiếc giày.

Cầm cũng đến. Nhưng vừa bước tới, một cô gái trong làng đã xô Cầm ra và mĩa mai: “Mày xấu xí như vậy mà cũng đòi đi thử hài nữa hả?” Lần này, Cầm không phản ứng. Nàng mặc kệ những lời chê bai, vẫn bình thản bước lên thử hài.

Đĩ nhiên, chiếc hài không vừa chân Cầm. Khi nàng nhắc chân ra, mọi người kinh hãi khi thấy một bàn chân của Cầm đã thối rữa, máu me bết, trông vô cùng ghê rợn.

Đúng lúc ấy, Tầm cũng vừa đến. Nhà vua nhìn Tầm rồi hỏi: “Sao giờ nàng mới đến? Nàng có biết lệnh thử hài đã được ban ra từ lâu không? Mọi người đã đến từ sáng, vậy mà giờ nàng mới xuất hiện.” Nghe vậy, ông Hai Hoàng vội vàng quỳ xuống xin tội. Di ghê cũng kéo Tầm quỳ xuống theo.

Bỗng cô gái lúc nãy từng mắng Cầm bước ra thưa với vua: “Muôn tâu bệ hạ, ông Hai Hoàng làm lý trưởng nhưng không lo được cho dân làng. Đạo gần đây, dân trong làng liên tiếp bị hồ ản thịt, chết dân chết môn. Trâu bò cũng không hiểu vì sao cứ lần lượt mất tích.”

Ông Hai Hoàng vội vàng thanh minh: “Không có chuyện đó đâu thưa bệ hạ. Bà con trong làng chỉ bàn tán với nhau thôi, chứ chưa có bằng chứng xác thực.”

Nhà vua trầm ngâm một lúc rồi nói: “Thôi được. Chuyện ấy ta sẽ cho người đi kiểm chứng sau.”

Nói xong, vua ra hiệu cho Tầm bước lên thử hài. Tầm nhẹ nhàng mang chiếc hài vào chân, và dĩ nhiên, chiếc hài vừa khít như được làm riêng cho nàng. Từ đó, Tầm trở thành vợ của vua.

Trước khi Tầm theo vua về cung, ông Hai Hoàng dặn người vợ của mình: “Bà hãy đi theo Tầm để chăm sóc cho nó. Còn tôi sẽ ở lại lo liệu mọi chuyện trong làng.”

Tầm và nhà vua sau đó sống với nhau những ngày tháng hạnh phúc. Trong những buổi chuyện trò thân mật, Tầm từng nói với vua rằng nàng rất thích quả thị. Nàng cười hiền và bảo: “Nếu một ngày nào đó thiếp có chết đi, thiếp cũng nguyện hóa thành một quả thị.”

Trong khi đó, ở làng Hương, mọi thứ dần rơi vào cảnh tiêu điều, xơ xác. Không khí chết chóc bao trùm khắp nơi. Người chết ngày một nhiều, dân làng sống trong nỗi sợ hãi thường trực.

Bờm hoảng loạn trước những điều đang xảy ra nên nảy sinh ý định bỏ trốn khỏi làng. Trước khi đi, hắn còn lên gom một ít vàng bạc trong nhà để mang theo. Nhưng khi đang định rời đi, ông Hai Hoàng phát hiện ra và chặn hắn lại. Ông trầm giọng hỏi: “Bây giờ mày bỏ đi thì giải quyết được gì?” Rồi ông nói tiếp, giọng nặng nề: “Mười năm hiền tể một cô gái. Bạch Lão biết ta sẽ không bao giờ hiền sinh con Tầm, nên đã lợi dụng linh hồn uất ức của Cầm để quay trở về trả thù.”

Bờm run rẩy hỏi: “Vậy làm thế nào để tiêu diệt con quỷ đó?”

Ông Hai Hoàng lắc đầu: “Không thể. Chỉ có sợi dây chuyền đầu gà mới khiến con quỷ không thể chạm vào người mình.”

Nghe vậy, Bờm liền nói: “Vậy thì hãy đưa sợi dây chuyền đó cho tôi.”

Đúng lúc ấy, bà Ba Tầm nghe được toàn bộ câu chuyện. Bà bàng hoàng nhận ra hai cô con gái của mình đều đã trở thành nạn nhân của buổi hiến tế tàn nhẫn. Trong cơn đau đớn và phẫn uất, bà lao ra, chụp lấy một mảnh chai và định cửa vào người ông Hai Hoàng. Nhưng ông đã kịp thời ngăn lại.

Ngoài kia, khắp các con đường trong làng, xác người nằm ngổn ngang. Người chết như ngã rạ. Cả làng Hương chìm trong máu và nỗi kinh hoàng. Sau cuộc xô xát giữa ông Hai Hoàng và bà Ba Tầm, Bờm nhân cơ hội bỏ chạy, trốn khỏi làng. Nhưng trên con đường bỏ trốn ấy, Cầm đã xuất hiện và chặn hắn lại.

Trên tay Cầm là gói xôi lá sen mà ngày trước nàng từng ti mi nấu cho Bờm. Nhưng giờ đây gói xôi đã ô thiu, thối rữa, đầy những con dòi lúc nhúc. Cầm ép Bờm phải ăn. Dưới một sức mạnh vô hình nào đó, Bờm run rẩy nhưng vẫn phải nuốt hết gói xôi kinh tởm ấy trong nỗi sợ hãi tột độ. Khi hắn vừa ăn xong, Cầm lạnh lùng rạch mặt Bờm. Và từ khoảnh khắc đó, gương mặt Cầm bắt đầu thay đổi, nàng dần trở nên xinh đẹp đến mức kỳ lạ.

Ở nhà, ông Hai Hoàng ngồi lặng lẽ trước bàn thờ tổ tiên. Không gian tĩnh mịch, chỉ còn ánh đèn leo lét. Bỗng từ phía sau, Cầm từ từ bước vào. Một âm thanh rợn người vang vọng trong không gian: “Cha ơi!”

Ông Hai Hoàng quay lại, ánh mắt đầy cảnh giác: “Mày không phải con tao. Tao không có đứa con đáng sợ như mày.” - ông quả quyết. Ngay lúc đó, một âm thanh tà ma vọng vào tai ông: “Nhưng nó là do

mây sinh ra mà!” Từ khoảnh khắc ấy, trong đầu ông Hai Hoàng bỗng dội về hàng loạt ký ức. Những hình ảnh quá khứ lần lượt hiện lên: những ngày ông lạnh lùng, tàn nhẫn giày vò con bé; rồi cả khoảnh khắc hai cha con từng ôm nhau thăm thiết. Nghĩ đến đó, nước mắt ông Hai Hoàng bỗng giàn giụa. Ông nghẹn ngào: “Cha xin lỗi... cha là một người cha tồi.”

Bất chợt, trên tay ông xuất hiện một mảnh chai vỡ. Trong cơn tuyệt vọng, ông từ từ đưa nó lên cổ mình. Một nhát cửa. Máu chảy ra. Và rồi, ông Hai Hoàng gục xuống, chết ngay trước bàn thờ tổ tiên.

Nghe tin cha và chồng đã chết, Tấm cùng dì ghê vội vã trở về nhà trong nỗi đau buồn xót. Trước bàn thờ, hai người quỳ xuống khóc nức nở. Không gian trong nhà nặng nề, tang tóc.

Sau đó, dì ghê đi tìm Cám. Hai mẹ con ngồi đối diện nhau bên chiếc bàn. Dì ghê lạnh lùng nói: “Tao không có thứ con như mày.”

Cám bật cười khanh khách: “Nhưng ta đâu phải con mày... ha ha ha.”

Trên bàn là thóc và gạo. Bằng một thứ sức mạnh hắc ám nào đó, dì ghê bỗng không thể đứng dậy. Tay chân bà dính chặt vào ghế. Cánh tay của bà như bị điều khiển, tự động bốc thóc và gạo bỏ vào miệng, ăn liên hồi không dừng lại. Cám nhìn cảnh đó mà cười hà hê trước nỗi đau khổ của chính mẹ ruột mình.

Trong khi đó, Tấm đang đi tìm Cám ở khu ruộng phía sau nhà. Bỗng từ đâu, bà Ba Tấm chạy đến gọi lớn: “Tấm, con!” Hai bà cháu ôm chăm lấy nhau sau bao ngày xa cách.

Bà Ba Tấm nói trong hoảng hốt: “Cám bây giờ không còn là Cám nữa rồi. Nó đáng sợ lắm. Con phải chạy đi, Tấm!”

Đúng lúc đó, Cám xuất hiện. Giọng nói của nó vang lên, vừa ngọt ngào vừa rợn người: “Chị Cám ơi, chị Cám, chị đâu rồi? Em nhớ chị lắm...”

Bà Ba Tấm và Tấm sợ hãi ôm chặt lấy nhau. Cám bước lại gần chiếc giếng, gọi cá bỗng lên. Nhưng câu thần chú giờ đây không còn hiệu quả như trước nữa, mà trở nên ghê rợn:

“*Bống bống bang bang,
Lên ăn máu thịt máu thịt nhà ta.*”

Cá bỗng nổi lên mặt nước. Cám thò tay bắt lấy nó, rồi cắn ăn sống một cách tàn bạo. Sau đó, Cám quay sang nói với Tấm: “Cha chết mấy hôm nay mà chưa có bữa cúng nào cho dăng hoàng. Chị em mình làm một bữa cúng cho cha nhé, chị Tấm. Nhưng em không biết treo lên cây cau. Chị treo lên hái cau xuống thờ cha được không?”

Dù bà Ba Tấm ra sức ngăn cản, Tấm vẫn tin lời em mà bước ra vườn. Tấm treo lên cây cau. Ở dưới đất, Cám cầm riệu chặt mạnh vào thân cây. Tấm hoảng hốt. Cám đứng ở dưới cười hà hê. Thấy vậy, bà Ba Tấm lập tức lao tới, cầm đồ đánh Cám để cứu Tấm. Nhờ vậy Tấm mới thoát nạn.

Đêm hôm đó, trước bàn thờ chỉ còn ba người: Tấm, bà Ba Tấm và dì ghê - nhưng lúc này dì ghê như người mất hồn. Tấm nhìn bàn thờ, rồi nói với giọng kiên quyết: “Đời cha ăn mặn, đời con khát nước. Nguyên do ở đâu thì phải tìm tới gốc rễ mà giải quyết.” Rồi nàng quay sang dặn dò: “Bà Ba ở nhà cẩn thận. Quân lính còn lại hãy bảo vệ mẹ ta.”

Nói xong, Tấm một mình bước ra khỏi nhà. Giữa màn đêm, nàng tiến thẳng vào khu rừng sâu, như một chiến binh dũng cảm quyết tâm đối đầu với Bạch Lão.

Đang đi sâu trong khu rừng tối, bỗng Tấm nghe thấy tiếng gọi nghẹn ngào phía sau: “Xuân... Xoan... các con của mẹ!” Bà Ba Tấm từ đâu chạy tới, nước mắt giàn giụa. Bà ôm chăm lấy Tấm, vừa ôm vừa khóc nức nở. Hai người ôm chặt lấy nhau trong nỗi đau và sự hoảng loạn.

Nhưng ngay lúc đó, Cám xuất hiện. Ánh mắt của nó lạnh lẽo và đầy tà khí. Chỉ một cái liếc nhìn, Cám đã điều khiển bà Ba Tấm. Giọng nói của nó vang lên hung bạo: “Giết con Tấm!” Bà Ba Tấm như người bị nhập hồn. Đôi mắt vô hồn, tay cầm lấy vật nhọn rồi lao về phía Tấm. Bà rượt đuổi Tấm khắp khu rừng, tìm mọi cách để giết nàng. Tấm vừa hoảng sợ vừa đau đớn. Nàng phải tìm mọi cách chống trả, tự bảo vệ mình trước thân xác đang bị tà ma điều khiển của bà Ba. Cuộc giằng co dữ dội giữa rừng sâu. Cuối cùng, Tấm buộc phải ra tay. Khi tà khí bị phá vỡ, bà Ba Tấm ngã xuống đất. Trước khi nhắm mắt, bà nhìn Tấm bằng ánh mắt đầy yêu thương rồi từ từ trút hơi thở cuối cùng. Tấm đau đớn gào khóc giữa khu rừng vắng. Sau đó, nàng tiếp tục bước đi. Cuối

cùng, Tấm đã tới nơi mà dòng tộc mình suốt bao đời nay vẫn dùng để hiển sinh những cô gái đồng trinh cho Bạch Lão.

Một khoảng đất âm u, lạnh lẽo. Cám xuất hiện. Hai chị em đứng đối diện nhau trong bầu không khí căng thẳng. Nhờ sợi dây chuyền đầu gà đeo trên cổ, Bạch Lão không thể nào chạm vào hay chiếm lấy thân xác của Tấm. Lốp bùa hộ mệnh ấy khiến hắn đau đớn mỗi khi đến gần. Nhưng Bạch Lão là một lão yêu ma xảo quyệt. Hắn biết điểm yếu lớn nhất của Tấm chính là tình thương vô điều kiện dành cho Cám. Vì thế, Bạch Lão bắt đầu dùng mưu kế. Cám bỗng thay đổi. Gương mặt trở nên non nớt, yếu đuối như ngày còn nhỏ. Nó khóc nức nở như một đứa trẻ lạc mẹ: “Chị Tấm ơi... chị Tấm... chị đã nói là sẽ luôn bảo vệ em mà...”

Tiếng khóc ấy khiến lòng Tấm mềm lại. Những ký ức về cô em gái tội nghiệp ngày nào hiện về trong tâm trí nàng. Giữa giằng xé đau đớn, Tấm cuối cùng đưa tay tháo sợi dây chuyền đầu gà ra khỏi cổ. Hành động ấy cũng chính là câu trả lời cho câu hỏi mà Cám từng hỏi: “Nếu cho chị sống trong hình hài của em... chị có chấp nhận không?”

Vì tình thương dành cho em mình, Tấm đã chấp nhận. Ngay khoảnh khắc sợi dây chuyền rời khỏi cổ nàng, Bạch Lão lập tức chớp lấy cơ hội. Một luồng tà khí tràn tới. Bạch Lão đã thành công nhập hồn vào thân xác của Tấm.

Sau biến cố trong khu rừng, Tấm trở về hoàng cung bên thái tử. Nhưng từ ngày đó, nàng không còn dịu dàng, đắm thắm như trước nữa. Ánh mắt của nàng trở nên lạnh lẽo, nụ cười có phần cong cớn và đầy bí ẩn. Trước kia Tấm rất thích ngửi mùi trái thị, nhưng giờ đây nàng lại tỏ ra khó chịu mỗi khi nhắc đến. Những thay đổi ấy khiến thái tử dần sinh nghi.

Một lần trong cung, Tấm dọn cơm cho mẹ ăn. Dù bà không muốn ăn nhưng một thể lực vô hình dường như điều khiển tay bà, bắt bà phải liên tục đưa thức ăn vào miệng. Trong mâm cơm có một hũ mắm. Bàn tay bị điều khiển cứ thế ăn lấy ăn để thử mắm đó. Đến một lúc, Tấm cất tiếng cười ghê rợn: “Bà thấy sao, ăn thịt con bà có ngon không?”. Khi nhìn vào hũ mắm, dì ghê hoảng hốt nhận ra đôi mắt dị dạng của Cám đang nhìn mình từ trong đó. Tiếng cười ghê rợn vang lên. Dì ghê kinh hãi, lăn đùng ra đất mà chết.

Nhưng tội ác vẫn chưa dừng lại. Trong hoàng cung, Tấm bắt đầu sát hại nhiều cung nữ trẻ. Những cô gái xinh đẹp lần lượt biến mất trong đêm. Còn Tấm thì ngày càng trẻ trung, xinh đẹp một cách kỳ lạ. Thái tử càng lúc càng nhận ra điều gì đó không ổn. Một đêm trăng sáng bên hồ sen trong cung, Tấm mặc xiêm y lộng lẫy, múa những điệu múa mềm mại giữa làn nước tĩnh lặng. Hương sen thoảng trong gió. Nhưng nụ cười của nàng lúc ấy lại mang vẻ ma mị đáng sợ. Thái tử, mang theo sợi dây chuyền đầu gà mà Tấm từng để lại, bước ra từ bóng tối. Nhờ bùa hộ mệnh ấy, Bạch Lão không thể chạm vào chàng. Ngay khoảnh khắc Tấm quay lưng lại, thái tử lao tới. Một nhát kiếm dứt khoát. Đầu của Bạch Lão bị chém lia khỏi thân xác. Luồng tà khí tan biến trong không trung. Thân xác của Tấm ngã xuống bên hồ sen, gương mặt trở lại vẻ thanh khiết như ngày nào.

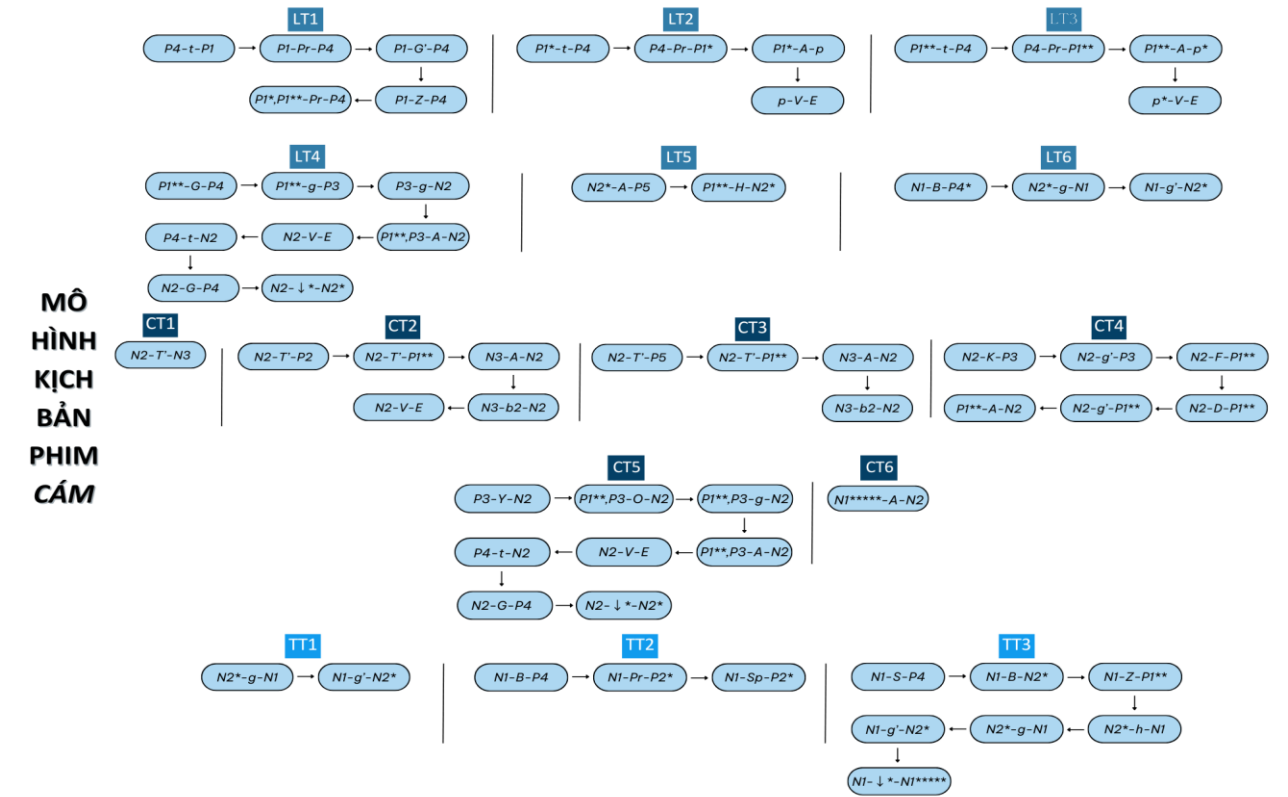
Sau đó, thi thể của nàng được chôn cất trang trọng. Trên ngôi mộ ấy, một cây thị mọc lên, tỏa hương thơm dịu dàng khắp không gian. Hương thị lan trong gió, như lời nhắc nhở về một linh hồn đã trải qua bao đau khổ.

Kết thúc câu chuyện là tiếng nói của Tấm vang lên như một lời khẳng định: “Ma quỷ sẽ không bao giờ chiến thắng được con người.

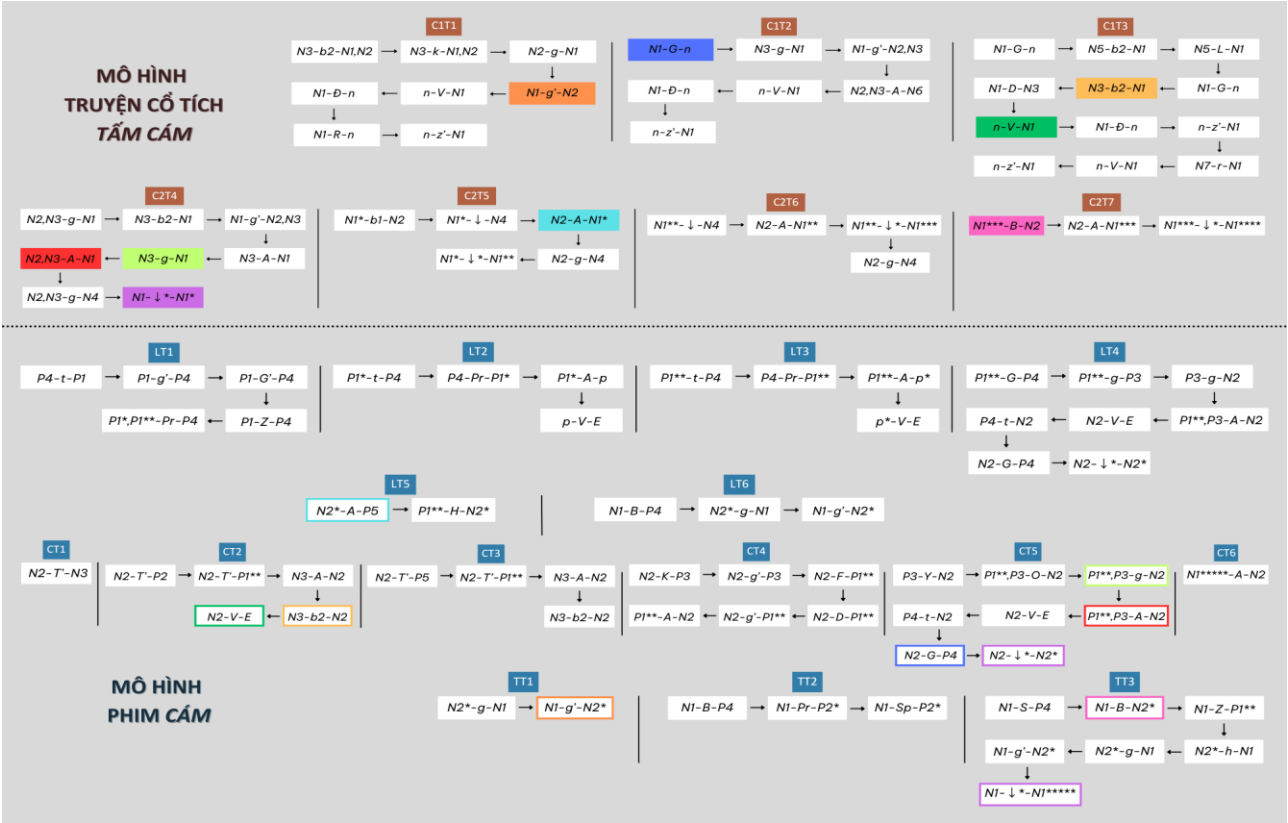
HẾT.

(i) Xuất phát: Cuộc trao đổi Người - Quỷ									
Làng (Xã hội)	LT1	LT2		LT3		LT4	LT5		LT6
	Trao đổi với Bạch Lão	Hiện tế Xuân (xác)		Hiện tế Xoan (xác)		Hiện tế Cám (xác) -> linh hồn	Đại họ: mất mùa, vật, người		Hiện tế Tấm (hồn - tự chọn)
Cám		CT1	CT2		CT3	CT4	CT5		CT6
		Sinh ra dị dạng	Gia đình ruộng bỏ, hắt hủ		Xả hội ruộng bỏ, khinh miệt	Bị tình yêu - tình thân lừa	Đổi một sự thật -> lựa chọn		Mất xác
Tấm								TT1	TT2
								Quy lụa 1 -> hời cau	Quy lụa 2 -> Bà Ba đuổi giết
Cuộc thanh toán: Người x Quỷ									

Hình 2. Diễn biến phim Cám



Hình 3. Mô hình kịch bản phim Cảm



Hình 4. Sự chuyển hoá mô hình truyện kể từ truyện sang kịch bản phim